

ÂN TỬ THUỘC LINH

ÂN TỬ THUỘC LINH

LTS-99

Bài này được viết theo quan điểm của Hội Thánh Ngũ Tuần và Ân Tứ

GIỚI THIỆU

Mục đích môn học:

- Giúp hiểu những ân tứ và chức vụ khác nhau.
- Giúp hiểu mục đích của ân tứ.
- Giúp chúng ta khám phá những ân tứ thuộc linh.

DÀN BÀI

I. GIỚI THIỆU

- A. Phục vụ Chúa là một đặc ân.
- B. Mục đích của các ân tứ.
- C. Những điều kiện để nhận được ân tứ.
- D. Những khác biệt giữa khả năng con người và ân tứ thuộc linh?
- E. Những khác biệt giữa bông trái thánh linh và ân tứ thuộc linh?

II. NHỮNG LOẠI ÂN TỬ VÀ CHỨC VỤ KHÁC NHAU

- A. Ba loại ân tứ và chức vụ khác nhau.
- B. Những ân tứ phục vụ, ân tứ diễn đạt và ân tứ lãnh đạo.
 1. Sứ đồ
 2. Tiên tri
 3. Truyền giảng
 4. Mục sư
 5. Giáo sư
 6. Lời khôn ngoan
 7. Lời tri thức
 8. Phân biệt các thần
 9. Ân tứ tiếng mới

10. Ân tứ thông giải
11. Ân tứ tiên tri
12. Ân tứ đức tin
13. Ân tứ chữa lành
14. Ân tứ phép lạ
15. Ân tứ giúp đỡ (Phục vụ)
16. Ân tứ khích lệ
17. Ân tứ bố thí
18. Ân tứ lãnh đạo
19. Ân tứ nhân từ
20. Ân tứ tiếp khách
21. Ân tứ quản trị
22. Ân tứ sống độc thân
23. Ân tứ cầu thay
24. Ân tứ âm nhạc
25. Ân tứ ca hát

III. HỌC VỀ NHỮNG ÂN TỨ ĐƯỢC BÀY TỎ TRONG I CÔRINH TÔ 12:8-10

A. Những ân tứ được mô tả

1. Các loại ân tứ
2. Thánh Linh dùng ai để vận hành những ân tứ này?
3. Ân tứ tiếng nói
4. Ân tứ thông giải
5. Ân tứ tiên tri
6. Lời tri thức
7. Lời khôn ngoan
8. Phân biệt các thần
9. Ân tứ đức tin
10. Ân tứ chữa lành
11. Thực hiện phép lạ

IV. SỬ DỤNG ÂN TỨ

- A. Ân tứ tiên tri
- B. Ân tứ phục vụ
- C. Ân tứ dạy dỗ
- D. Ân tứ khích lệ
- E. Ân tứ bố thí
- F. Ân tứ quản trị
- G. Ân tứ nhơn tứ

V. KẾT LUẬN

- A. Bí quyết khám phá những ân tứ và chức vụ thuộc linh
- B. Bí quyết phát triển những ân tứ và chức vụ thuộc linh

I. GIỚI THIỆU

A. Phục vụ Chúa là một đặc ân

Sự quan trọng của việc khám phá những ân tứ thuộc linh

—Mathiơ 25:14-30

Nhiều Cơ Đốc nhân suốt cuộc đời họ không hề biết khám phá những ân tứ thuộc linh. Vì thế, cuộc đời họ không hề kết quả cho Chúa. Trong chương này, chúng ta sẽ học chân lý đó:

- Đức Chúa Trời là Đấng ban cho những ân tứ hay những khả năng: câu 14-15.

“Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri...”

—Êphêô 4:11

- Tất cả những **Cơ Đốc nhân** đều nhận được ân tứ:

- c.15: Chủ cho người này ... 5 ta lạng
 người kia ... 2 ta lạng
 người nọ ... 1 ta lạng

“Chúng ta có các sự ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta.” —Rôma 12:6

“Ngài ban cho... tùy theo tài mỗi người.” —Mathiơ 25:15

Nói rằng “Tôi không có ân tứ nào” có nghĩa là:

- Đức Chúa Trời là Đấng nói dối - vì Ngài đã nói là *“chúng ta có những ân tứ khác nhau...”*
- Đức Chúa Trời là Đấng thiên vị - vì Ngài ban cho người khác nhưng tôi không được.

“... vì Đức Giêhôva Đức Chúa Trời của chúng ta, chẳng trái phép công bình, chẳng thiên vị người, chẳng nhận của hối lộ.”

—II Sử ký 19:7b

“Vậy nên có chép rằng: ‘Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu tù, và ban ơn cho loài người’.” —Êphêô 4:8

- Đức Chúa Trời đòi hỏi sự **khai trình** từ dân sự Ngài:

- c.19: *“Cách lâu ngày, chủ của những người đầy tớ ấy trở về khiến họ **tính số**”.*

Vì thế, là Cơ Đốc nhân, chúng ta bắt buộc phải khám phá và phát triển ân tứ và chức vụ thuộc linh. Mong chúng ta sẽ không giống như người đầy tớ với một ta lằng phải xin lỗi Chúa:

- c.24: *“Lạy Chúa, tôi biết Chúa là người nghiêm ngặt, gặt trong chỗ mình không gieo, lượm lật trong chỗ mình không rải ra.”*

Đức Chúa Trời có phải là người nghiêm ngặt không?

Có phải Ngài gặt trong chỗ mình không gieo không?

Không! Đức Chúa Trời không mâu thuẫn với luật của Ngài trong sự gieo và gặt.

4. Một số chân lý về những đầy tớ không kết quả:

- a. Người ấy **hiếu sai** về Đức Chúa Trời: c.24— *“... Ngài là người nghiêm ngặt...”*

“Dân ta bị diệt vì thiếu sự thông biết.”

—Ôsê 4:6

- b. Người ấy **sợ**:

“Tôi sợ rằng...”

Sự sợ hãi đã làm người ta không đạt được mục tiêu và kế hoạch.

Ví dụ: Sự nước làm cho người ta không biết bơi

Sợ thất bại có thể ngăn trở chúng ta có gắng làm những việc vĩ đại cho Chúa.

Sợ con người làm ngăn trở chúng ta làm những việc Chúa muốn chúng ta làm.

“Vì Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm thần nhút nhát, bèn là tâm thần mạnh mẽ, có tình yêu thương và giữ gìn.”

—II Timôthê 1:7

- c. Người ấy là một người lười biếng:

c.26: Chúa gọi người ấy: *“Hỡi đầy tớ gian ác và biếng nhác”*.

Đức Chúa Trời muốn chúng ta siêng năng, không biếng nhác

—Hêb 6:12

Ngài không thể ban phúc cho người biếng nhác. Châm ngôn 6:6-8 cho chúng ta bài học siêng năng từ loài KIẾN!

- d. Đức Chúa Trời là người thưởng công —c.21, 23

“Hồi đầy tớ ngay lành, trung, tín, người đã trung tín trong một số việc.... hãy đến và cùng chia vui với Chúa người!”

Tôi tin rằng chúng ta đều là những người được Chúa phán: “Hồi đầy tớ ngay lành, trung tín”.

Chúng ta hãy khám phá và phát triển những ân tứ và sử dụng chúng cho sự vinh hiển của Chúa... Hãy để ý tôi nói “những ân tứ mà chúng ta sử dụng” vì Đức Chúa Trời có thể ban cho chúng ta nhiều ân tứ.

B. Mục đích của ân tứ

II Côrinhtô 3:4-6; Êphêsô 4:12-13; I Phierô 4:10

Đôi khi người ta khao khát những ân tứ thuộc linh cho do những động cơ xấu hoặc ích kỷ. Có lẽ họ muốn có ân tứ để tự tôn mình và thống trị người khác.

Trong Công vụ 8:19-23, thuật sĩ Simôn nhìn thấy sự xúc dầu trên Phierô và Giăng. Ông ta cũng muốn được như vậy để ông ta có thể đặt tay trên người khác. Kinh Thánh cho chúng ta biết ông ta có những động cơ không đúng.

c.21— *“... vì lòng người không đúng trước Đức Chúa Trời.”*

1. Để đem lại sự sống —II Côrinhtô 3:4-6

Trước hết, Kinh Thánh bảo chúng ta có sự tin chắc bởi Chúa Giêxu Christ. Khả năng của chúng ta không phải từ chúng ta nhưng từ Đức Chúa Trời.

c.6: *“Ngài đã ban tài năng cho chúng tôi giúp việc giao ước mới.”*

Câu này không nói Ngài “sẽ” nhưng “đã” ban tài năng. Là một người hầu việc cho một giao ước mới. Một giao ước của Thánh Linh ban SỰ SỐNG. Một số người đã thực hành ân tứ nhờ xác thịt hay văn tự làm cho chết, nó không đem lại sự sống.

Ví dụ, một người giảng mười điều răn một cách nghiêm khắc sẽ đem lại sự kết án cho người ta thay vì đem lại sự sống cho người nghe.

2. Để trang bị cho dân sự Đức Chúa Trời —Êphêsô 4:12

Để chuẩn bị dân sự Đức Chúa Trời cho công tác và sự hầu việc.

Ví dụ như, thật là sai khi nghĩ rằng trả lương cho mục sư để ông làm công việc hội thánh còn tín hữu thì chỉ đến để ngồi cho chặt nhà thờ.

Êphêsô 4:11-12 chép rằng ân tứ được ban cho để “*chuẩn bị cho dân sự hầu việc Ngài*”.

- Được trang bị cho sự hiệp một —c.13
- Được trang bị cho việc giúp dân sự Chúa được trưởng thành —c. 13

Tôi cảm tạ Chúa cho những mục sư, những giáo sư, những nhà truyền giáo tốt đã huấn luyện tôi được trưởng thành.

3. Để **phục vụ** người khác —I Phiêrô 4:10

“Mỗi người trong anh em lấy ơn mình đã được mà tiếp đãi nhau, khác nào người quản lý trung tín giữ các thứ ơn của Đức Chúa Trời”.

Tại đây, chúng ta thấy những ân tứ mà chúng ta có là do “nhận được”, đó không phải là điều chúng ta nỗ lực để có được hay tự tạo ra. Mục đích của ân tứ là để phục vụ người khác.

Chúa Giêxu là gương mẫu cho đời sống Cơ Đốc chúng ta. Trong Mác 10:45, Lời Chúa dạy: Chúa Giêxu đến không phải để người ta phục vụ Ngài nhưng Ngài phục vụ người ta.

Nhiều khi người ta đến hội thánh với thái độ muốn được phục vụ và không muốn phục vụ. Chúa Giêxu đã đến để phục vụ, để ban cho. Một khi chúng ta có thái độ như vậy, chúng ta sẽ thấy phước hạnh của Đức Chúa Trời tuôn tràn qua đời sống chúng ta. Mục đích của Đức Chúa Trời ban cho chúng ta ân tứ để chúng ta phục vụ người khác.

Một người có một tấm lòng phục vụ giống như một cái bình xứng hiệp cho Chủ sử dụng. Vì sự khiêm nhường của người này, Chúa có thể tin cậy và đổ đầy ân điển và ân tứ trên người ấy.

C. Những Đòi Hỏi Tiên Quyết Để Nhận Được Ân Tứ —Rôma 12:1-3

Đòi hỏi đầu tiên là:

1. Dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời.

- c.1 Không thể nhận được ân tứ của Chúa nếu chúng ta sống bất khiết hay trong xác thịt. Lối sống này chỉ đem lại sự không kính sợ Đức Chúa Trời và gây vấp phạm cho người khác.

Thật vô cùng quan trọng khi chúng ta dâng mình cho sự thánh khiết.

“Hãy cầu sự bình an với mọi người cùng tìm theo sự nên thánh, vì

nếu không nên thánh thì chẳng ai được thấy nước Đức Chúa Trời.”

—Hêb 12:14

“Nhưng, như Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình.”

—I Phiơơ 1:15-16

2. Đừng làm theo đời này / kiểu mẫu thế gian —c.2

Câu hỏi: Kiểu mẫu thế gian là gì

I Giăng 2:15-16— Những việc sau đây là từ thế gian:

- Sự mê tham của xác thịt.
- Sự mê tham của mắt.
- Sự kiêu ngạo của đời.

Thật không đúng nếu một người được ban cho ân tứ để sống theo thế gian. Ví dụ như ân tứ lãnh đạo và hành chánh. Nếu ai đó có ân tứ này rồi sử dụng nó để kiếm tiền, hay sống trong tình trạng vô đạo đức về tình dục.

Là Cơ Đốc nhân, chúng ta không thể sống theo thế gian nhưng phải sống theo Lời Chúa.

3. Bước đi trong sự yêu thương:

“Hãy nôn nả tìm kiếm tình yêu thương. Cũng hãy ước ao các sự ban cho thiêng liêng, nhất là sự ban cho nói tiên tri.”—I Côrinhtô 14:1

Cho dù ân tứ chúng ta nhận được là lãnh đạo, dạy dỗ, hành chánh, nói tiếng mới hay chữa lành, chúng ta đều phải bước đi trong tình yêu thương.

Ví dụ: I Côrinhtô 13:5— *“...Tình yêu thương chẳng nóng giận....”*

Minh họa: Chẳng hạn như bạn cố gắng hướng dẫn giờ thờ phượng, sau khi bạn đã cố gắng hết sức mình để làm việc đó cho tốt, có ai đó phê bình cách mà bạn hướng dẫn. Đó là lúc bạn phải thực hành tình yêu thương và không dễ nổi nóng.

Minh họa: Tình yêu của Đức Chúa Trời thắng hơn được những sự vu khống và hiểu lầm, chính tình yêu của Ngài giúp bạn vượt qua được những phê phán về sự giảng dạy của bạn, nó cũng giúp bạn chịu đựng được những thử thách và nghịch cảnh.

D. Những sự khác nhau giữa khả năng con người và ân tứ thuộc linh là gì?

<u>Khả năng</u>	<u>Ân tứ</u>
1. Thừa hưởng từ cha mẹ	Được ban cho từ Thánh Linh
2. Nhận được do tự nhiên	Nhận được do sự sanh lại
3. Đức Chúa Trời ban cho mọi người	Đức Chúa Trời chỉ ban cho những người trong thân thể Đấng Christ.
4. Cho những sinh hoạt của con người	Cho chức vụ của Thân thể
5. Có thể hoạt động độc lập với Đức Thánh Linh	Lệ thuộc Đức Thánh Linh
6. Phục vụ chỉ mức độ thiên nhiên	Phục vụ ở mức độ thuộc linh
7. Hiệu quả thường chỉ giới hạn	Hiệu quả vô giới hạn
8. Làm vinh hiển chính mình	Làm vinh hiển Đức Chúa Trời

E. Những sự khác nhau giữa trái Thánh Linh và ân tứ Thánh Linh?

Galati 5; I Côrinhtô 12; Rôma 12; Êphêso 4

<u>Bông trái</u>	<u>Ân tứ</u>
1. Cho biết Cơ Đốc nhân là gì?	Xác định Cơ Đốc nhân làm gì?
2. Mọi Cơ Đốc nhân đều giống nhau	Khác nhau trong mỗi Cơ Đốc nhân
3. Ma quỷ không thể bắt chước	Ma quỷ có thể bắt chước
4. Đối phó với cá tính	Đối phó với chức vụ
5. Cứu cánh ở trong chính nó	Phương tiện đưa đến cứu cánh
6. Thường xuyên / vĩnh cửu	Có thể ngưng
7. Tùy thuộc vào đời sống thuộc linh và sự trưởng thành.	Không tùy thuộc và đời sống thuộc linh

II. NHỮNG LOẠI ÂN TỨ VÀ CHỨC VỤ KHÁC NHAU

A. Ba loại ân tứ và chức vụ khác nhau

Đức Chúa Trời không giới hạn khả năng chúng ta thừa hưởng từ ông bà cha mẹ trong sự phục vụ Cơ Đốc của chúng ta. Nhưng bởi ân điển của Ngài, Ngài đã tuôn đổ trên mọi Cơ Đốc nhân những khả năng đặc biệt

được gọi là “ân tứ thuộc linh”. Kinh Thánh giải thích ba loại ân tứ đặc biệt này cho sự phục vụ Cơ Đốc:

- Êphêsô 4:7-16 xác định ân tứ lãnh đạo (Gr.Doma). Được ban cho bởi Chúa Giêxu ngay sau khi Chúa sống lại, nhờ đó hội thánh được huấn luyện, được khích lệ và có hướng cho chức vụ.
- Rôma 12:6-8 hãy liệt kê những loại ân tứ phục vụ đặc biệt (Gr. Diakonia), Lời Chúa cho biết mọi Cơ Đốc nhân đều có một hay nhiều hơn những ân tứ này trong sự sử dụng của Ngài.
- I Côrinhtô 12:8-10, nói đến chín ân tứ Thánh Linh (sự bày tỏ của Thánh Linh), để giúp cho Cơ Đốc nhân được sự giúp đỡ, hướng dẫn, khích lệ siêu nhiên trong thân thể Đấng Christ.

Có một số ân tứ được nói đến trong Kinh Thánh. Trong chương này, chúng tôi đưa ra hai mươi ân tứ thuộc linh và chúng ta cũng có thể gồm tóm trong danh sách sau để mỗi chúng ta kiểm tra xem chính mình có những ân tứ nào được Chúa ban cho.

B. Tổng kết về những ân tứ phục vụ, diễn đạt và lãnh đạo

1. Ân tứ sứ đồ —Êphêsô 4:11

Người được Chúa ban cho ơn thực hành sự lãnh đạo trên nhiều Hội Thánh và họ có khả năng dẫn dắt trong những vấn đề thuộc linh. ICôrinhtô 12:12 cho chúng ta thấy Phaolô đã thực ra các dấu lạ, các sự khác thường và các phép lạ. Một số người cho rằng ân tứ này đã qua đi từ thời 12 sứ đồ. Theo Êphêsô 4:11-13 Phaolô đã nói năm chức vụ đã được ban cho sẽ còn mãi cho đến khi chúng ta hiệp làm một trong đức tin và trong sự hiểu biết Chúa, đến khi chúng ta trưởng thành. Hiện nay, chúng ta chưa đạt đến tình trạng hiệp một trong đức tin, nên chúng ta vẫn còn cần đến chức vụ sứ đồ.

2. Ân tứ tiên tri (nhà tiên tri) —Êphêsô 4:11

Người được Chúa ban cho ơn hiểu được tâm trí của Đức Chúa Trời và là phát ngôn viên cho Ngài. Bởi sự mặc khải của Đức Thánh Linh, người này có thể biết được quá khứ, hiện tại và tương lai của một tình trạng. Thí dụ, tiên tri Nathan biết Đavít phạm tội tà dâm với Bâtsêba (II Samuên 12). Tiên tri Agabút được mặc khải về tương lai của Phaolô (Công vụ 21:11).

3. Ân tứ truyền giáo (truyền giảng Tin Lành) —Êphêsô 4:11

Người được Chúa ban cho ơn đem nhiều linh hồn trở lại với Đấng Christ. Philip được gọi là nhà truyền giáo trong Công vụ 2:8. Công vụ 8:5-6, Philip đến Samari để giảng Tin Lành với những dấu kỳ phép lạ cấp theo. Kết quả, nhiều người đã được chữa lành và trở lại cùng Chúa. Minh họa: T.L. Osborn, Reinhard Bobkle, Billy Graham, etc....

4. **Ân tứ mục sư** —Êphêsô 4:11

Người được ban ơn chăn bầy, nuôi dưỡng, an ủi, hướng dẫn dân sự của Đức Chúa Trời trong đường lối Ngài.

5. **Ân tứ giáo sư** —Êphêsô 4:11

Người được ơn giải bày chân lý của Đức Chúa Trời cho dân sự Ngài một cách dễ hiểu hầu dân sự được lớn lên trong đời sống thuộc linh.

- Ghi chú: Từ số 1-5 thường được biết như là chức vụ 5 mặt.

6. **Ân tứ lời nói khôn ngoan:** —I Côrinhtô 12:8

Mặc khải bởi Thánh Linh ban cho cá nhân để người ấy có sự soi sáng mà áp dụng sự hiểu biết cho sự gây dựng thân thể Đấng Christ.

Minh họa: Chúa Giêxu trả lời câu hỏi bầy của người Pharisai trong Mathiô 22:21: *“Hãy trả lại cho Sêsa cái gì của Sêsa và trả lại cho Đức Chúa Trời những gì thuộc về Ngài.”*

7. **Ân tứ nói lời tri thức** —I Côrinhtô 12:8

Mặc khải bởi Thánh Linh ban cho cá nhân để hiểu được sự thật của một tình trạng xảy ra trong quá khứ hay hiện tại. Bằng cách này một người hay Hội Thánh có thể an ủi hay giúp người khác sửa lại những sai trật —Công vụ 5:1-11.

8. **Ân tứ phân biệt các thần** —Công vụ 16:16-18

Ân tứ này được Thánh Linh ban cho để phân biệt các sự việc bởi động cơ là từ người, từ ma quỷ hay từ Thánh Linh.

Minh họa: Công vụ 16:16-18

- Ghi chú: Từ số 6-8 thường được biết như là những ân tứ mặc khải.

9. **Ân tứ nói tiếng mới** —I Côrinhtô 12:10

Đây là ân tứ Đức Chúa Trời ban cho dân sự Ngài để nói một loại ngôn ngữ mà họ chưa từng học trước đây. Đúng thời điểm, Ngài khiến họ nói lên một sứ điệp thích đáng cho dân sự Ngài.

Minh họa: Công vụ 16:16-18

10. **Ân tứ thông giải** —I Côrinhtô 12:10

Đó là ân tứ mà Đức Chúa Trời ban cho dân sự Ngài để thông giải sứ điệp được nói bằng tiếng mới để Thân thể Đấng Christ có thể được khai sáng và hiểu được. Người thông giải nếu bình thường thì không thể hiểu được những gì người kia nói nếu không bởi sự mặc khải từ Thánh Linh. Xin chú ý người thông giải ở đây không có nghĩa như người thông dịch.

11. **Ân tứ nói tiên tri** —I Côrinhtô 12:10

Đó là ơn Đức Chúa Trời ban cho dân sự Ngài để truyền đạt lại sứ điệp của Ngài liên quan đến một tình trạng hiện tại hay tương lai.

12. **Ân tứ đức tin** —I Côrinhtô 12:9

Ân tứ này được ban cho tín hữu để họ tin Chúa là Đấng Toàn Năng, không việc gì là không thể được với Ngài.

Minh họa: George Mueller đã có đức tin nơi Chúa trong việc cung cấp thức ăn cho các em cô nhi mà ông không cần cho ai biết.

13. **Ân tứ chữa lành** —I Côrinhtô 12:9

Đó là ơn được Thánh Linh ban cho dân sự Ngài để được quyền năng chữa lành người bệnh mà không bởi phương tiện thiên nhiên thông thường.

Minh họa: Công vụ 3:1-10

14. **Ân tứ làm phép lạ** —I Côrinhtô 12:10

Đây là ân tứ được ban cho các chi thể trong thân thể Đấng Christ để làm những phép lạ vượt quá qui luật thiên nhiên.

Minh họa: Chúa Giêxu dẹp yên bão tố

- Ghi chú: từ số 12-14 được biết như là những Ân tứ Quyền năng.

15. **Ân tứ Giúp đỡ** (Phục vụ) —I Côrinhtô 12:28; Rôma 12:7

Ân tứ này được ban cho các chi thể trong thân thể Đấng Christ để họ dùng những khả năng của họ cho sự gây dựng thân thể Đấng Christ. Thật là vô cùng ích lợi vì sẽ giúp được người khác tập trung vào chức vụ. Không bị quấy rầy bởi những việc vặt, vì đã có những người có ân tứ phục vụ lo liệu một cách gọn gàng.

Minh họa: Công vụ 6:1-4, Công vụ 9:36

16. **Ân tứ yên ủi / Khích lệ** —Rôma 12:8

Ân tứ được ban cho cá nhân để khích lệ, an ủi, giúp đỡ.

Minh họa: Công vụ 14:22

Ông David Wang có ân tứ khích lệ những người cộng tác với ông tiến lên trong công việc.

17. **Ân tứ ban cho** —Rôma 12:8

Ân tứ được ban cho mọi người để thân thể của Đấng Christ được yểm trợ nhau trên phương diện tài chánh hay vật chất hầu cho công việc Chúa được tiến triển.

18. **Ân tứ lãnh đạo** —Rôma 12:8

Ân tứ này được ban cho cá nhân trong thân thể Đấng Christ để họ có thể hướng dẫn người khác hoàn thành mục đích và mục tiêu mà Chúa đã hoạch định.

Minh họa: Công vụ 15:13, 19

19. **Ân tứ Nhân từ** (cứu giúp) —Rôma 12:8

Tấm lòng thương xót được ban cho cá nhân để người ấy có thể thấu cảm những đau khổ người khác, để giúp đỡ, dìu dắt, an ủi và giúp họ vững vàng. Qua họ, người khác kinh nghiệm được tình yêu và sự nhơn từ của Đấng Christ.

Minh họa: Mẹ Theresa

- Ghi chú: Từ số 15-19 thường được coi là những ân tứ động lực.

20. **Ân tứ tiếp khách** —Rôma 12:13

Một tấm lòng hiếu khách giúp cho những người đang cần một chỗ ở và thức ăn, giúp họ có cảm giác “như ở nhà của chính mình”.

21. **Ân tứ quản trị** —I Côrintô 12:28

Ân tứ được ban cho cá nhân để thực hiện những công việc một cách suông sẻ, qua tài tổ chức, lập kế hoạch và đạt đến mục tiêu.

22. **Ân tứ độc thân** —Mathiơ 19:10-12

Đó là ân tứ được ban cho những ai còn sống độc thân nhưng họ cảm thấy thỏa lòng và dâng hiến trọn vẹn vì lợi ích của Tin Lành.

23. **Ân tứ cầu thay** —Luca 2:36-37

Ân tứ được ban cho những cá nhân trong thân thể Đấng Christ để dùng vào việc cầu thay.

Minh họa: Nữ tiên tri Anne

24. **Ân tứ âm nhạc** —I Sử ký 15:20-21

Ân tứ được ban cho những cá nhân để dạy cho dân sự Chúa thêm vào trong sự thờ phượng Chúa.

25. **Ân tứ ca hát** —I Sử ký 15:16

Ân tứ dạy dân sự Chúa ngợi khen Ngài.

III. HỌC VỀ NHỮNG ÂN TỨ ĐƯỢC BÀY TỎ TRONG I CÔRINH TÔ 12:8-10

A. Ân tứ được mô tả

Cuộc phục hưng vĩ đại hiện đang lan tràn trên thế giới được gọi là “Phục hưng Ân tứ”.

Mệnh đề trên đây được mô tả ý nghĩa vô cùng quan trọng về sự phục hưng. Ân tứ của Thánh Linh được phục hồi trong Hội Thánh. Những ân tứ sản sinh ra những sự bày tỏ siêu nhiên rõ ràng trong hội thánh thời Tân Ước.

Những sự bày tỏ, hay những ân tứ thuộc linh đã vắng bóng trong hội thánh hàng bao thế kỷ. Trong năm mươi năm qua, Đức Chúa Trời đã phục hồi những ân tứ đó và chương trình phục hồi này đã gia tăng nhiều trong hai mươi năm qua.

Sự Phục hồi Ân tứ đã xuyên vào nhiều hội thánh, đã đem lại nhiều đời sống mới và làm mạnh mẽ thân thể của Đấng Christ. Sự phục hưng những phước hạnh này đã tạo ra một nhu cầu lớn lao là giảng dạy về chủ đề này.

Phaolô đã nói với hội thánh Côrinhtô: *“Hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết về các sự ban cho thiêng liêng”*. —*I Côrinhtô 12:1*

Ngày nay, Đức Chúa Trời cũng muốn chúng ta thiếu hiểu biết về những điều này.

1. Các loại ân tứ:

Có nhiều sự ban cho thiêng liêng được đề cập trong Kinh Thánh, được viết trong Rôma 12:3-9; I Côrinhtô 12:8-10; 28-30; Êphêsô 4:11.

Vì mục đích bài học này, nên chúng ta chỉ giới hạn nghiên cứu chín ân tứ được kể ra trong I Côrinhtô 12:8-10.

Để đơn giản hóa bài học chúng ta, chúng ta xếp những ân tứ này thành ba loại:

- a. Ân tứ lời nói:
 - i. Tiếng mới.
 - ii. Thông giải.
 - iii. Tiên tri.
 - b. Ân tứ mặc khải:
 - i. Lời khôn ngoan.
 - ii. Lời tri thức.
 - iii. Phân biệt các thần.
 - c. Ân tứ quyền năng:
 - i. Ân tứ đức tin.
 - ii. Ân tứ chữa lành.
 - iii. Làm phép lạ.
2. Ai sẽ là người Thánh Linh sử dụng vận hành những ân tứ này?
- a. Bất cứ chi thể nào trong thân thể (I Côrinhtô 12:7, 11; 14:26, 31).
Không một chi thể nào bị bỏ rơi không nhận được ơn nào
—I Côrinhtô 1:7.
 - b. Chúng ta được đổ đầy Thánh Linh —Êphêhô 5:18.
 - c. Chúng ta hãy ước ao được sử dụng theo cách này —I Côrinhtô 12:31.
 - d. Chúng ta không nên thiếu hiểu biết trong việc vận hành các ân tứ
—I Côrinhtô 12:1.
 - e. Chúng ta phải khao khát ân tứ Thánh Linh —I Côrinhtô 14:1-6.
 - f. Động cơ của chúng ta phải là tình yêu chân thật (I Côrinhtô 13) và ước muốn trong sạch để gây dựng thân thể —I Côrinhtô 14:12.
 - g. Chúng ta nên tìm kiếm sự sắc bén, thành thạo trong sự vận hành các ân tứ. —I Côrinhtô 14:12
3. **Ân tứ tiếng mới** —I Côrinhtô 12:10
- a. Hai chức năng:

Thứ nhất là “cầu nguyện tiếng mới”, mục đích là giúp gây dựng người dùng nó.

Thứ hai, là ân tứ nói tiếng mới, ân tứ này phải được sử dụng đi đôi với ân tứ thông giải, mục đích để gây dựng cho hội thánh cũng như cho sự thông hiểu cá nhân.

b. Hướng dẫn cách sử dụng ân tứ nói tiếng mới giữa hội chúng:

- i. Động cơ phải xuất phát từ tình yêu thương —I Côrinhtô 13:1
- ii. Phải có ân tứ thông giải đi cùng —I Côrinhtô 14:5, 13, 28
- iii. Phải giới hạn trong vòng hai hoặc ba người nói trong thứ tự từng người một ở giữa một nhóm người —I Côrinhtô 14:27

Cơ Đốc nhân có ân tứ tiếng mới có thể gây dựng hội thánh qua việc nói tiếng mới mà Chúa ban cho. Bạn nên chuẩn bị tinh thần để nói ra tiếng mới khi Chúa cho.

Tìm kiếm sự dẫn dắt và hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Dẫn xả tâm trí của bạn và mở lòng ra với Thánh Linh. Phát triển sự nhạy cảm với những gì Thánh Linh muốn hành động hay nói ra trong những (buổi nhóm) cơ hội đặc biệt phục vụ.

Một khi Thánh Linh muốn sử dụng bạn để nói ra một điều gì đó, chắc chắn Ngài thường tỏ bày câu trả lời từ trong lòng bạn và đôi khi Chúa chỉ bày tỏ trước khi bạn thật sự nói ra. Đó là một sự khuấy động nhẹ nhàng trong tâm linh bạn, sự kích thích và báo trước. Sự phát triển này được nhận biết từ sâu kín bên trong lòng bạn và Thánh Linh ban lời cho bạn để bạn nói trước hội chúng.

Bạn không cần phải nói ngay tức thì. *“Tâm thần của các đấng tiên tri suy phục các đấng tiên tri”* (I Côrinhtô 14:32). Bạn phải yên lặng và chờ đợi đúng thời điểm mới nói. Đức Thánh Linh sẽ thúc giục bạn rất rõ ràng khi đến giờ phải nói. Điều này không làm gián đoạn buổi thờ phượng, cũng không là nguyên nhân đem đến sự xáo trộn vì Ngài không phải là Chúa của sự loạn lạc (I Côrinhtô 14:33).

Tiếp tục giữ trạng thái yên tịnh và nghỉ ngơi, khi Thánh Linh thúc giục bạn, hãy nói ra một cách rõ ràng. Bạn không cần phải la hét lên, bạn chỉ cần nói ra với giọng tự nhiên, tốc độ vừa phải, luôn giữ tinh thần tìm kiếm Chúa và để Chúa dẫn dắt luôn đang khi nói những lời Ngài ban cho bạn.

Nhiều lúc, có những tín hữu khác được ban cho ơn thông giải. Nhưng nếu không có ai thông giải, người nói tiếng mới phải ngưng lại —I Côrinhtô 14:1-33.

4. Ân tứ thông giải tiếng lạ —I Côrinhtô 12:10

Đây là ân tứ đi cùng với ân tứ nói tiếng mới, luôn luôn được sử dụng với nhau. Đây là một phương tiện siêu nhiên bởi Thánh Linh, dùng để thông giải ân tứ tiếng mới được nói ra giữa hội chúng cũng tạm được. Đây không phải là ân tứ thông dịch. Người thông giải thật sự không hiểu được tiếng mới đã nói ra.

Người này thông giải cách siêu nhiên như người nói ra tiếng mới. Tuy nhiên, bởi ân tứ của Thánh Linh, chúng ta có thể nghe được những gì được nói trong tiếng mới. Trong trường hợp này, hội chúng có thể hiểu và được gây dựng bởi sứ điệp thông giải. Hội chúng có thể nhận được sứ điệp này và được gây dựng.

a. Ai là người sử dụng ân tứ này?

Thông giải tiếng mới được ban cho *“như là ý chỉ Thánh Linh”* (I Côrintô 12:11). Bất cứ tín hữu đầy dẫy Đức Thánh Linh đều có thể được Thánh Linh chọn và xúc dầu đều bày tỏ ân tứ này. Tất cả những ai có ân tứ tiếng mới đều được biết rõ là: *“Kẻ nói tiếng lạ phải cầu nguyện cho được thông giải tiếng ấy”* (I Côrintô 14:13). Một lần nữa, chúng ta phải tìm kiếm phát triển sự nhạy cảm với Thánh Linh.

Đang khi chúng ta thờ phượng Chúa hiện diện giữa chúng ta, hãy giữ tâm trí và lòng bạn cởi mở với Ngài. Thông thường, bạn sẽ cảm thấy trước rằng một người nào đó nói tiếng mới và Đức Chúa Trời sẽ dùng bạn để thông giải điều ấy.

Khi một người nói tiếng mới, hãy chờ cho người đó nói hết. Vì khi bạn nói, có thể lắm chỉ mới nói câu đầu và nguyên cả ý chưa được nói hết. Cũng giống như các ân tứ khác, ân tứ này cũng cần được phát huy bởi đức tin nữa.

Khi bạn bắt đầu nói ra tiếng mới mà Thánh Linh ban cho bạn, bạn hãy nói trong một giọng điệu tự nhiên, rõ ràng để nghe. Cần thận đừng nói *“quá lượng đức tin”* —Rôma 12:6.

Tránh dùng để một tư tưởng, cảm xúc hay quan điểm của con người xen vào sự thông giải. Hãy để cho suy nghĩ của bạn khách quan, tâm trí của bạn phải được trong sáng để Thánh Linh tuôn chảy.

Khi sự thông giải chấm dứt, và bạn cảm nhận được những gì Thánh Linh muốn nói với bạn đã xong, hãy chấm dứt, đừng tìm

cách để thông dịch sự thông giải. Mặc khác, đừng nói với người khác về những gì mình “suy nghĩ” về sự thông giải. Hãy để cho Đức Thánh Linh tuôn đổ và chính Ngài sẽ áp dụng sự khích lệ và an ủi mọi người.

Đừng để những lời phê phán về sự thông giải ảnh hưởng đến chúng ta. Nếu có tín hữu nào thường nói lớn tiếng sau khi thông giải, phải tự kiểm tra mình lại xem thử mình có thật nói ra những lời từ Chúa không —I Côrinhtô 14:29.

Tiêu chuẩn để chúng ta có thể xem lại việc đoán xét sự thông giải cũng giống như việc đoán xét lời tiên tri, trong bài tới đây chúng ta sẽ nghiên cứu.

5. **Ân tứ tiên tri** —I Côrinhtô 12:10-13

Ân tứ tiên tri được đơn giản dịch là “nói ra lời được cảm thức”. Theo I Côrinhtô 14:31, mọi tín hữu đôi khi có thể thực hành ân tứ này theo như ý muốn và sự ban cho của Thánh Linh. Mọi người đều có thể nói tiên tri từng người một, và nếu trong buổi thờ phượng thì tối đa là ba người và phải nói trong thứ tự —I Côrinhtô 14:29-33.

a. **Mục đích của việc nói ra lời tiên tri:**

- i. **Để gây dựng:** Có nghĩa là để gây dựng, làm vững mạnh các tín hữu.
- ii. **Để khích lệ:** Khuấy động tâm linh tín hữu, thách thức họ cho một việc gì.
- iii. **Để an ủi:** Nói lời khích lệ, an ủi.

Thường thường lời tiên tri có thể bao gồm ba yếu tố này.

b. Ba điều hiểu lầm về **ân tứ tiên tri:**

- i. **Không Nên Làm Lẫn với Ân Tứ Giảng Dạy.** Nhiều người ngày nay coi ân tứ tiên tri như là khả năng giảng dạy tốt. Thật ra, giảng dạy là kết quả của sự suy gẫm Lời Chúa bằng sự cầu nguyện, bởi sự chuẩn bị lòng và trí thật cẩn thận, một người giảng dạy có thể giúp cho người khác để hiểu. Ngược lại, ân tứ tiên tri không phải là kết quả của sự nghiên cứu kỹ lưỡng nhưng thường xảy ra bất ngờ do Thánh Linh và không được suy gẫm trước.
- ii. **Ân Tứ Tiên Tri Không Phải Là Nói Những Sự Việc Xảy Ra**

Trong Tương Lai. Ân tứ này được nói trước mọi người hơn là nói trước sự việc. Mục đích của nó là gây dựng, khích lệ (khuấy động, và yên ủi làm vui mừng) chứ không phải tìm kiếm tiên đoán những điều trong tương lai —I Côrinhtô 14:3.

Bất cứ khi nào có lời tiên đoán đi đôi với lời tiên tri, sẽ có thêm ân tứ (nói lời tri thức hay lời khôn ngoan) cặp theo.

- iii. Ân tứ này không dành cho việc hướng dẫn cá nhân, nếu chúng ta cần sự hướng dẫn cho cá nhân chúng ta nên cầu xin Chúa Giêxu hướng dẫn chúng ta —Giacơ 1:5.

c. Kinh Thánh dạy về ân tứ tiên tri:

- i. **Nói Tiên Tri Là Nói Một Cách Siêu Nhiên với Người Ta** (I Côrinhtô 14:3). Nó mang chuyển tải tâm trí của Chúa đến với hội thánh. Người nói tiên tri phát ngôn cho Chúa đến với tín hữu giúp họ được gây dựng, khích lệ và an ủi.

- ii. **Nói Tiên Tri Không Cần Sự Thông Giải.** Ân tứ tiếng mới cần người thông giải, nhưng tiên tri thì không cần.

- iii. **Nói Tiên Tri Thuyết Phục Những Người Không Được Học Hỏi** (I Côrinhtô 14:15-16). Qua sự khai triển ân tứ tiên tri, những người chưa tin Chúa sẽ:

Được chinh phục tin Chúa. Hay bị đoán xét.

- Những sự sâu kín trong lòng họ sẽ được bày tỏ ra.
- Ngã xuống trong sự khiêm nhường.
- Nhận biết được Chúa thật sự đang ở giữa họ.
- Thờ phượng Ngài.

- iv. **Chức Năng của Ân Tứ Tiên Tri nhằm giúp Các Cơ Đốc Nhân Được Học Hỏi** (I Côrinhtô 14:31). Điều này không liên quan gì đến sự dạy thường đến qua việc giải thích Lời Chúa qua chức vụ của một giáo sư, hay tốt hơn là những lễ thật thuộc linh được học qua sự xúc dầu của Thánh Linh. Sự dạy dỗ như thế được thử nghiệm bởi Lời Chúa trước khi được tiêu hóa.

Câu này cũng có nghĩa là những người mới có đức tin nơi Chúa có thể học được cách sử dụng ân tứ tiên tri. Nên có những buổi học về điều này giống như các trường học cho các tiên tri trong thời Cựu Ước.

- v. **Mọi Người Nên Khao Khát và Ước Ao Ân Tứ Này** (I Côrinhtô 14:1, 39). Bởi những ý nghĩa trên, chúng ta có thể được Chúa sử dụng để khích lệ dân sự của Ngài.
- vi. **Người Sử Dụng Ân Tứ Này Phải Chịu Trách Nhiệm trong việc Sử Dụng hay Lạm Dụng nó** (I Côrinhtô 14:32). Nói tiên tri không phải là nói ra một cách không kiểm soát được, cũng không phải ở trong trạng thái hôn mê. Không phải người ấy làm hay nói điều gì chống lại ý muốn của họ. Ân tứ tiên tri suy phục nhà tiên tri (lời tiên tri phải suy phục đáng tiên tri). Chính nhà tiên tri phát ngôn thay cho Đức Chúa Trời và nhà tiên tri luôn có thể kiểm soát được những gì mình nói ra.
- vii. **Vì Những Người Nói Tiên Tri Có Thể Làm Lỗi Nên Những Lời Tiên tri Phải được Phán Đoán, Suy Xét** (I Côrinhtô 14:29; ghi chú Phục Truyền 18:20-22; Giêrêmi 14:14-15; 23).

viii. **Hướng Dẫn Để Xem Xét Lời Nói Tiên Tri:**

Lời tiên tri không được ngược lại với Lời Đức Chúa Trời. Vì có nhiều lời tiên tri nên được thử nghiệm lại với Lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không bao giờ bởi lời tiên tri bảo các bạn bất kỳ điều gì ngược lại với Lời Ngài.

Lời Ấy Phải Tôn Cao Chúa Giêxu và Không Bội Nhọ Ngài. Lời ấy sẽ gây dựng, an ủi, khích lệ Cơ Đốc nhân. Lời đó không đem lại cho Cơ Đốc nhân sự rối trí, âu lo, không chắc chắn.

Lời đó phải được đa số Cơ Đốc nhân hiện diện xác chứng, đặc biệt là những người trưởng thành, thường hay sử dụng ân tứ lời nói.

Lời đó không làm gián đoạn linh của buổi nhóm. Dù đôi khi làm thay đổi hướng đi của buổi nhóm.

Nó phải được xảy ra nếu có sự tiên đoán.

Nó phải có những bông trái của sự thử nghiệm (Mathiô 7:16). Nói về tiên tri giả, Chúa Giêxu đã tuyên bố: “Xem trái biết cây”. Chúng ta phải canh giữ bầy chiên tránh khỏi những kẻ gọi là tiên tri nhưng đời sống họ và cách sống họ sỉ nhục Đấng Christ.

- ix. **Nói Tiên Tri Như Thế Nào.** Cần phải dãn xả. Không nên ở trong trạng thái căng thẳng.

Yên tĩnh chờ đợi Chúa trong tâm linh bạn. Mở tâm trí chờ nghe tiếng Chúa. Khi bạn nghe được sự nhắc nhở của Thánh Linh đến với tâm linh bạn, giao phó chính bạn lên Chúa giống như ống dẫn để Ngài chảy qua bạn. Nên nhớ rằng ân tứ này hành động bởi đức tin. Bắt đầu nói những gì Chúa ban cho bạn, tiếp tục đơn giản như vậy. Khi bạn nói, phải chờ Chúa những phần còn lại của sứ điệp. Không được nói tiên tri quá lượng đức tin (Rôma 12:6). Phải phân biệt lúc nào Thánh Linh phán xong, phải ngưng!

6. Nói lời Tri Thức —I Côrinhtô 12:8

ĐỊNH NGHĨA: Lời tri thức là những phần nhỏ trong tri thức của Đức Chúa Trời, được Thánh Linh ban cho con người.

Lời tri thức cho chúng ta một số sự kiện và thông tin qua sự mặc khải siêu nhiên của Thánh Linh. Thông tin ấy trước đây không ai biết, ân tứ tri thức không có được bởi những phương tiện thiên nhiên. Đó là sự truyền đạt siêu nhiên.

Những ví dụ từ trong Thánh Kinh:

- i. **Trong chức vụ Chúa Giêxu.** Chúa Giêxu biết về Nathanaên trước khi Ngài gặp ông ta (Giăng 1:47-50). Chúa Giêxu nói nhiều điều về người đàn bà Samari dù trước đây Ngài chưa từng gặp bà —Giăng 4:18-20.
Bà ngạc nhiên vì sự hiểu biết thật chính xác của Ngài liên quan đến cuộc đời bà trong quá khứ và hiện tại. Việc thực hành lời tri thức đã đem lại một cuộc phục hưng vĩ đại.
- ii. **Trong hội thánh đầu tiên.** Anania nhận được tin tức đặc biệt về Saulơ, người mà ông chưa từng gặp. Ông biết chính xác con đường và ngôi nhà mà Saulơ đang ở. Ông biết Saulơ đang cầu nguyện, vì thế khi Anania vừa đặt tay trên Saulơ ông liền được sáng mắt lại —Công vụ 9:10-20.
- iii. **Trong Cựu Ước.** Đọc II Samuên 12:1-14. Đức Chúa Trời bày tỏ cho tên tri Nathan những sự việc chắc chắn và chi tiết về sự phạm tội của Đavít.

- b. Điểm khác biệt: Lời tri thức khác biệt với tri thức của con người có được do những phương tiện tự nhiên.
Lời tri thức không có được bởi sự học hỏi tri thức. Nó cũng không bởi đọc nhiều sách hay nhờ theo những khóa học tại trường cao đẳng hay đại học. Nó cũng không phải là khả năng hay giải nghĩa hiểu Kinh Thánh.
- c. Công việc của nó trong Kinh Thánh:
- i. **Phơi bày tội lỗi** —II Samuên 12:1-10; Công vụ 5:1-11
 - ii. **Đem người ta đến với Đức Chúa Trời** —Giăng 1:47-50; 4:18-20
 - iii. **Đem lại sự hướng dẫn và hướng đi** —Công vụ 9:11
 - iv. **Chia sẻ sự hiểu biết về những biến cố tương lai**
—Công vụ 11:27- 28
 - v. **Bày tỏ những sự việc giấu kín** —I Samuên 10:22
- d. Cách vận hành của ân tứ này:
- i. **Đó là ân tứ có tính cách siêu nhiên**, không phải do suy luận, lý lẽ v.v.. mà có được, nó cũng không phải là những cảm nhận tự nhiên, nhưng bởi sự mặc khải siêu nhiên từ Thánh Linh.
 - ii. **Nó vận hành bởi đức tin**. Một người nhận được sự mặc khải bởi đức tin.
 - iii. **Sự mặc khải nhận được từ tâm linh của người ấy** chứ không phải từ sự thông minh hay cảm xúc.
 - iv. **Không nhất thiết phải là ân tứ lời nói**. Bạn có thể nhận được một cách yên tĩnh trong tâm linh mình và cũng có khi được nghe trực tiếp. —Công vụ 9:11
 - v. **Nó có thể trở thành lời nói khi chia sẻ với người khác**
—Giăng 4:4-7; 18
 - vi. **Bất kỳ Cơ Đốc nhân nào đầy dẫy Thánh Linh sẵn lòng nghe tiếng Chúa đều có thể kinh nghiệm được ân tứ này**.
 - vii. **Đó là một tài sản vô giá trong chức vụ khải đạo**.
 - viii. **Hành động vâng lời và đáp ứng rất cần thiết cho sự tiếp tục thể hiện ân tứ này trong chức vụ**.
 - ix. **Thường được bày tỏ liên quan với Lời khôn ngoan**. Đây là lời

khôn ngoan Thiên thượng giúp hiểu biết và áp dụng lời tri thức một cách đúng đắn và khôn ngoan.

7. **Nói lời khôn ngoan** —I Côrinhtô 12:8

Ân tứ này đứng đầu danh sách các ân tứ quan trọng. Nó giúp chúng ta nói và hành động với sự khôn ngoan Thiên thượng, nó cũng bảo đảm việc biết cách sử dụng và áp dụng các ân tứ khác cách đúng đắn. Một khi ân tứ nói lời khôn ngoan vắng mặt, các ân tứ khác có thể sử dụng sai và sinh ra nhiều lầm lẫn.

a. **Định nghĩa:** Lời Khôn ngoan là một phần nhỏ trong sự khôn ngoan Thiên thượng siêu nhiên được ban cho cách siêu nhiên bởi Thánh Linh. Nó cung cấp cho người ta sự khôn ngoan cấp thời để biết nói hay làm gì trong thời điểm có cần.

Đức Chúa Trời thường ban cho điều này đi cùng với lời tri thức, để Cơ Đốc nhân có thể biết cách áp dụng lời tri thức một cách đúng. Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho Anania những gì về Saulơ qua Lời Tri Thức. Ngài cũng bày tỏ cho ông bởi Lời Khôn Ngoan, để ông biết làm gì trong thời điểm khó khăn này.

Ghi chú: Đây là *Lời khôn ngoan*, không phải ân tứ khôn ngoan.

b. **Minh họa:** Một người đàn ông bị rơi vào một số hoàn cảnh khó khăn về luật và ông hỏi ý kiến luật sư. Người luật sư không thể cho ông này sự khôn ngoan và hiểu biết mà ông có. Ông ta chỉ rút ra một số hiểu biết để giúp người này. Cũng vậy, Đức Chúa Trời là Đấng biết hết mọi việc, từ nguồn khôn ngoan vô hạn của Ngài, trong trường hợp đặc biệt một phần của sự khôn ngoan này cần cho con cái Ngài. Ngài sẽ ban cho con cái Ngài phần khôn ngoan này qua Thánh Linh.

c. **Sự phân biệt**

LỜI NÓI KHÔN NGOAN

- i. Đó không phải là sự khôn ngoan tự nhiên.
- ii. Đó không phải là sự khôn ngoan có được từ học thức.
- iii. Đó cũng không phải sự khôn ngoan có được từ kinh nghiệm.
- iv. Đó cũng không phải sự khôn ngoan để hiểu Kinh Thánh.
- v. Nó mang tính chất *siêu nhiên*.
- vi. Được ban cho bởi Đức Thánh Linh. —I Côrinhtô 12:11

- vii. Được ban cho khi có một nhu cầu hay một tình thế đặc biệt.
- viii. Đó *không* phải là ân tứ khôn ngoan nhưng là *Lời khôn ngoan*.

d. Một vài ví dụ trong Kinh Thánh:

- i. Luca 4:1-13. Chúa Giêxu chịu cám dỗ trong đồng vắng. Ngài đã đáp lại với Satan bằng những lời khôn ngoan từ Đức Thánh Linh.
- ii. Luca 20:22-26. Những thầy tế lễ và thông giáo tìm cách gài bẫy Chúa Giêxu nhưng Thánh Linh đã ban cho lời khôn ngoan để làm họ thất bại.
- iii. Giăng 8:3-11. Một lần nữa những thầy thông giáo và người Pharisai tìm cách gài bẫy Chúa nhưng những lời khôn ngoan của Ngài đã làm chủ tình thế và họ đã thất bại.
- iv. Công vụ 6:1-5. Ban lời khôn ngoan cho công việc hội thánh.
- v. Công vụ 15:28. Giải quyết khủng hoảng hội thánh.
- vi. Công vụ 27:23-24. Ban cho Phaolô quyền để kiểm soát tình hình, và kết quả đem lại sự cứu rỗi cho nhiều người.

e. Ghi chú:

Lời Khôn Ngoan được hứa với nhiều môn đệ của Đấng Christ. *“Vậy, các người hãy nhớ kỹ trong trí, đừng lo trước về sự bình vực mình thế nào. Vì ta sẽ ban cho các người lời lẽ và sự khôn ngoan, mà kẻ nghịch không chống cự và bề bắt được.”*—Luca 21:14-15

- f. Quan sát: Lời Khôn Ngoan không nhất thiết phải là một ân tứ lời nói nhưng là ân tứ mặc khải. Nó được đến với tâm trí và tâm linh một cách yên tĩnh. Nó thường được ban cho khi khải đạo, giảng dạy hay nói tiên tri, hay khi có một mạng lệnh nào từ Chúa. Hầu chúng ta có thể biết cách nào đáp ứng lại mạng lệnh này.

8. **Ân tứ Phân Biệt các Linh** —I Côrinhtô 12:10

Phân biệt các linh là một đề tài quan trọng hơn là chúng ta thường hiểu. Ân tứ thuộc linh này thường được sử dụng để đuổi quỷ, nhiều nan đề mà chúng ta đối diện sẽ được giảm thiểu.

Phân biệt các linh là ân tứ thứ ba trong các *ân tứ mặc khải* (lời của Khôn ngoan và lời của Tri thức). Nó được ban cho bởi Thánh Linh, để chúng ta có thể nhìn vào lãnh vực thuộc linh mà phân biệt giữa linh ma quỷ Satan, Linh của Đức Chúa Trời hay linh của con người. Bởi ân

tứ này, chúng ta có thể phân biệt nguồn gốc của những hành động, sự dạy dỗ, hoàn cảnh được thúc đẩy bởi các linh nào.

Ân tứ này bị giới hạn nhiều hơn so với hai ân tứ mặc khải kia. Sự mặc khải được ban cho trong trường hợp cá biệt này chỉ giới hạn ở nguyên nhân các hành động hay cách cư xử nào thúc đẩy

a. Chức năng của ân tứ này.

Ân tứ phân biệt các linh. Tuy nhiên ân tứ phân biệt các linh cũng được vận hành cách siêu nhiên như các ân tứ khác ban cho người ta sự thông hiểu siêu nhiên về bản chất và sinh hoạt của các linh. Nó giúp cho người ta phân biệt giữa Đức Chúa Trời, Satan, con người, nguyên nhân của những sinh hoạt thuộc linh, và bày tỏ bản chất thuộc linh của những sinh họa đó.

Thật dễ lắm chúng ta bị lẫn lộn giữa linh của Satan và Linh của Đức Chúa Trời. Satan luôn giả mạo công việc của Thánh Linh. Chúng ta biết Satan là đứa giả dối, cha của sự nói dối và là con rắn. Những điều này bày tỏ sự tinh vi, xảo trá, lừa dối mà Satan sẽ dùng để xen vào khi nào nó có thể xen được.

Nhiều lần nó giả mạo giống như thật và chúng ta có thể bị lừa dối. Nếu ai đó có ân tứ phân biệt các linh, sẽ nhận thấy đó là công việc của Satan, chứ không phải công việc của Thánh Linh.

Nếu hoạt động của ma quỷ luôn được bày tỏ quá rõ ràng những dự tính gian ác mà chúng ta thường tưởng tượng, thì ân tứ phân biệt này không cần thiết.

Trong Công vụ 16, câu chuyện đứa bé gái bị quỷ ám, Phaolô đã thách thức với linh muốn lừa dối các môn đồ khác của Chúa.

Đứa bé gái đã nói lên sự thật hoàn toàn: *“Những người đó là đầy tớ của Đức Chúa Trời Rất Cao, rao truyền cho người đạo Cứu Rỗi”*.

Nhưng uế linh đã nói lên lời đó.

Tại sao ác linh lại đi quảng cáo cho các sứ đồ theo kiểu này? Vì nó nghĩ rằng cách ấy là hay nhất để mọi người nghĩ rằng nó cũng cùng một nhóm với các sứ đồ vì nó đã ủng hộ các sứ đồ trong việc rao giảng Tin Lành.

b. Sự vận hành và nhu cầu về ân tứ này ngày hôm nay. Ân tứ Phân biệt các linh được phục hồi rất nhiều trên thế giới ngày hôm nay.

Chúng ta được thấy xảy ra trong chức vụ nhiều đầy tớ Chúa trong những cơn phục hưng.

Thật là một ân tứ cần thiết cho hội thánh hoàn thành sứ mạng của mình và phá hủy công việc của Satan.

Ngày hôm nay có nhiều ma quỷ cũng giống như lúc Chúa Giêxu còn trên đất này hay thời kỳ hội thánh đầu tiên. Mục đích của chúng cũng vẫn xấu xa như vậy.

Ân tứ siêu nhiên này đặc biệt rất cần thiết cho các giáo sĩ và nhân sự trong những vùng theo thuyết thông linh, ma quái, huyền bí.

c. **Ân tứ Phân biệt các linh vận hành thế nào?**

Chức năng đầu tiên và rõ ràng nhất là bày tỏ sự hiện hữu của tà linh trong đời sống người ta hay trong hội thánh. Tuy nhiên, nó cũng còn để đánh giá nguồn gốc của sứ điệp tiên tri, sự giảng dạy đặc biệt, hay một vài sự bày tỏ siêu nhiên. Người có ân tứ này có thể cho biết nguồn của sứ điệp hay một hành động xuất phát từ ma quỷ, Thánh Linh hay chỉ là con người.

Nếu nguồn gốc của điều này là từ ma quỷ, người vận hành ân tứ này cũng có thể bày tỏ:

- i. **Bản chất** của Ma Quỷ. Công việc của nó là nói dối, nguyên nhân đưa đến sự nhu nhược (như là bệnh ung thư, mù lòa hay ngớ ngẩn v.v..), hành động không tinh sạch và những điều giống như vậy.
- ii. **Tên** của Ma Quỷ. Nó thường được bày tỏ cùng với bản chất của ma quỷ, dù nó không luôn được bày tỏ với tên riêng của nó.
- iii. **Số** Ma Quỷ. Việc này xảy ra trong trường hợp người Giêrasê bị quỷ ám (Mác 5:1-9) và trường hợp bảy quỷ mà Chúa Giêxu đã đuổi cho Mari Madolen (Luca 8:2). Việc hơn một tà linh nhập vào người cùng một lúc, đó là việc không thường xuyên xảy ra. Việc này được ân tứ phân biệt các linh bày tỏ.
- vi. **Sức Mạnh** của Những Quỷ Đặc Biệt. Suốt trong thờ gian đối diện với ma quỷ, người có ân tứ phân biệt các thần sẽ được mặc khải để biết những quỷ nào là mạnh và có uy quyền nhiều nhất.
- v. **Cho Tin Túc**. Thường thì ma quỷ sẽ tung ra nhiều tin tức bằng

lời nói của *chính chúng*, với những người chúng biết có thẩm quyền siêu nhiên có thể đuổi chúng.

Tuy nhiên, vì ma quỷ luôn nói dối, nên rất tốt cho chúng ta có sự nghi vấn với những thông tin của nó và dựa vào sự soi sáng và hiểu biết cách siêu nhiên được ban cho bởi Thánh Linh.

d. Ân Tứ Phân Biệt Các Thần Không Luôn Đem Lại Cho Người Ta Đức Tin Để Đuổi Được Ma quỷ. Dù ân tứ này cần thiết cho việc giải cứu, nhưng tự nó không đầy đủ. Nó phải được cùng vận hành với ân tứ đức tin và làm phép lạ. Đó là những người vận hành nững ân tứ này thường có cách hiệu quả trong việc đuổi quỷ.

9. Ân tứ đức tin — I Côrinhtô 12:9

Đức tin luôn đối phó với tương lai, những gì không thấy được và khó xảy ra. Ân tứ đức tin được ban đặc biệt cho người Chúa kêu gọi làm những việc thấy dường như không thể được, mà Chúa đã phán với họ.

Một cách siêu nhiên, Chúa làm cho chúng ta tiêu tan hết mọi nghi ngờ và đổ đầy chúng ta đức tin đặc biệt để chúng ta có thể hoàn thành mục đích của Ngài dù nhiều nghịch cảnh trong đời sống thấy như không thể được.

Ân tứ Đức tin là một sự phân phát đặc biệt mà Đức Chúa Trời làm đầy thần linh Ngài cho Cơ Đốc nhân khi cuộc thử nghiệm xảy đến và Cơ Đốc nhân cần có một đức tin lớn hơn là đức tin *thông thường*.

Ân tứ Đức tin có một chức năng hết sức là siêu nhiên rộng lớn hơn so với đức tin thông thường. Đức tin thông thường được lớn lên từ hạt giống nguyên thủy là đức tin cứu rỗi mà Đức Chúa Trời đã gieo vào lòng chúng ta (Rôma 12:3). Mức độ của sự phát triển trong Cơ Đốc nhân ("*đức tin nhỏ*", "*đức tin lớn*" v.v., xem Mathiơ 14:29-31 và Luca 7:2-9).

Đức tin thông thường được lớn lên nhờ kết quả được nuôi dưỡng bởi Lời Chúa, được thực hành qua hoàn cảnh sống hay những gì giống như vậy. Đức tin này có thể phát triển rất cao. Tuy nhiên, ân tứ đức tin có một chức năng siêu nhiên phát triển đến mức độ cao nhất so với đức tin thông thường.

Vài người dịch ân tứ đức tin như là "đức tin đặc biệt". Đó là ân tứ được ban cho bởi Đức Thánh Linh để đáp ứng nhu cầu cho chúng ta trong những hoàn cảnh đặc biệt. Họ cũng nói rằng ân tứ này không có luôn trong bất cứ Cơ Đốc nhân nào, nhưng nó được bày tỏ là ân tứ đức tin tách rời.

Trong cuộc đời Êli, có lần ông đã tuyên bố với vua Aháp là trời sẽ không mưa cho đến khi ông mở miệng (I Các Vua 17:1). Lời nói đức tin của ông đã sản sinh ra phép lạ làm ứng nghiệm lời tiên tri đó. Ngược lại, đức tin phi thường đã thiếu vắng khi ông Êli ngồi dưới cây giếng giếng, đầy sợ hãi, thất vọng và muốn chết. *Ân tứ* đức tin không cần thiết cho ngay thời điểm đó (I Các Vua 19:4). Ông ấy không mất đức tin thông thường nơi Chúa và Lời Ngài. Nhưng đức tin của chính ông đã được làm cho mạnh mẽ khi Đức Chúa Trời cho ông biết Ngài còn 7000 người trung tín theo Ngài trong Ysoraên.

Đức Chúa Trời muốn bạn biết rằng bạn nên giảng dạy với lòng tự tin, và nên hiểu là khi một yêu cầu đặc biệt đến với bạn. Ngài sẽ ban cho bạn đức tin đặc biệt một cách siêu nhiên hầu bạn có thể hoàn thành mục đích của Ngài...

a. Ân tứ đức tin hoạt động như thế nào?

Ân tứ đức tin vận hành có vẻ thụ động nhưng không phải lúc nào cũng như vậy. Trường hợp Daniên được bảo vệ khỏi sư tử là một trường hợp cá biệt thụ động trong việc sử dụng ân tứ đức tin.

Ngược lại, trong trường hợp Samsôn giết sư tử, đó là về công việc của phép lạ. Ân tứ làm phép lạ được thực hiện qua con người nhưng bởi quyền năng của Đức Chúa Trời. Sở dĩ có ấn tượng cho rằng chức năng của ân tứ đức tin thụ động là vì ân tứ này cùng hành động cùng với những ân tứ khác như (ân tứ phép lạ, ân tứ chữa lành...v.v...)

Ân tứ Đức tin cũng hành động qua mệnh lệnh và lời công bố đức tin: *“Tôi tin nên tôi nói”* (II Côrinhtô 4:13). Những lời mà người của Đức Chúa Trời nói khi được sự cảm động bởi Thánh Linh đều được xem như *lời của Ngài*.

Kết quả không luôn đến ngay nhưng chắc chắn nó sẽ xảy ra. Ân tứ này được thi hành nhiều cách (đem đến sự phước hạnh lẫn rửa sả, đem lại sự sáng tạo, cũng như sự phá hoại). Có vài gương nổi tiếng về Ân tứ Đức tin qua lời nói:

i. Giôsuê ra lệnh cho mặt trời và mặt trăng dừng lại

—Giôsuê 10:12-14

ii. Tiên tri Êli làm chủ thời tiết bởi lời nói.

“Mấy năm về sau đây, nếu ta chẳng nói, chắc sẽ không có sương cũng không có mưa và mưa không xuống đất trong ba năm rưỡi.” —I Các vua 17:1; Giacô 5:17

iii. **Phaolô làm cho thuật sĩ Êlyma yên lặng.** *“Người sẽ bị mù, không thấy mặt trời trong ích lâu”.* —Công vụ 13:8-11

iv. **Phierô nói ra sự đoán phạt trên Anania và Saphira**

—Công vụ 5

Kinh Thánh dạy nguyên tắc nói lời đức tin: *“người sẽ có điều gì người nói”* “có đức tin nơi Đức Chúa Trời” (Mác 11:22-23) và *“Nếu ông nhất định về việc ấy, việc ấy chắc sẽ được thành”* —Gióp 22:28

10. **Ân Tứ Chữa Lành** —I Côrinhtô 12:9

Ba câu Kinh Thánh để tham khảo ân tứ này là I Côrinhtô 12:9, 28 và 30. Trong mỗi câu, nguyên gốc đều ở dạng *số nhiều*, nên được dịch là *“những ân tứ chữa lành”*.

Ân tứ chữa lành hành động một cách siêu nhiên để chữa bệnh và những sự yếu đuối không bởi một phương tiện thiên nhiên nào. Đó là bởi quyền năng của Thánh Linh đến trên thân thể con người, tiêu hủy bệnh tật và giải quyết sự đau đớn chữa lành cho họ.

Ân tứ chữa lành ở dạng số nhiều để ám chỉ có nhiều ân tứ chữa lành cho nhiều bệnh khác nhau, vài ân tứ chữa lành có kết quả cho bệnh mù, vài ân tứ khác với bệnh điếc hay ung thư, v.v..

Chúa Giêxu giải cứu mọi loại bệnh tật, sự yếu đuối, dịch lệ, bệnh dị dạng và sự đau khổ. Ân tứ này có nhiều cách bày tỏ khác nhau diệu kỳ —I Côrinhtô 12:4-7.

Thực hành ân tứ chữa lành không luôn đem lại cho chúng ta ơn hay khả năng chữa bệnh. Một số người đã hiểu lầm điều này, và thường hỏi sau không dùng ân tứ đó đến bệnh viện cầu nguyện cho tất cả những người bệnh.

Ngay Chúa Giêxu cũng không làm việc ấy. Duy chỉ một lần Ngài đã đến một nơi có nhiều người đau và yếu đuối. Ngài đã đến ao Bếtétđã, ở đó có nhiều người đau, ngay cả tại đó Ngài cũng chỉ chọn một người để chữa lành —Giăng 5:1-9.

Nhiều lần chúng ta đọc thấy có vô số người bệnh đến cùng Chúa Giê-xu và chúng ta có thấy “*tất cả đều được chữa lành*”. Một nguyên tắc quan trọng trong sự chữa lành thiên thượng là người bệnh đến với Chúa Giê-xu để thực hành đức tin và sự hợp tác.

a. Mục đích của Ân tứ chữa lành:

- i. Giải cứu người bệnh, kẻ đau khổ và tiêu hủy công việc của ma quỷ trên thân thể con người —I Giăng 3:8; Công vụ 10:38 và Luca 13:16.
- ii. Chứng minh lời công bố của Đấng Christ là Con Một của Thượng Đế —Giăng 10:36-38.
- iii. Xác chứng lời Chúa —Mác 16:17-20; Công vụ 4:29, 30-31, 33
- iv. Thu hút người ta đến với Con Ngài —Mathiơ 4:23-25.
- v. **Đem vinh hiển cho Đức Chúa Trời** —Mác 2:12; Luca 13:13; 18:43; Giăng 9:2-3.

Đức Thánh Linh ban ân tứ chữa lành cho đầy tớ của Đức Chúa Trời để chuyển đến những người mà Ngài muốn họ được lành cho mục đích riêng của Ngài.

Cũng giống như những ân tứ khác, ân tứ chữa lành không những được ban cho mà còn được *nhận lãnh* nữa. Đó là một nguyên tắc của đức tin để chúng ta biết phục vụ bởi ân tứ này, cũng là nguyên tắc giúp chúng ta biết cách thế nào để nhận được điều này.

Ê-xêchia đã gặp khó khăn khi nhận ân tứ chữa lành mà Chúa ban cho ông. Đức tin ông đã được củng cố một cách đặc biệt bởi phép lạ được ghi lại trong II Các vua 20:8-11 (cũng xin xem trong II Các vua 5:10-14).

Naaman đã gặp khó khăn khi tiếp nhận ân tứ chữa lành mà Đức Chúa Trời đã gửi đến ông qua tiên tri Ê-li.

Sự chữa lành thường hay đòi hỏi hành động đức tin song phương: đức tin để nhận và đức tin thực hiện ân tứ này.

Mặc dù có những trường hợp ngoại lệ, Đức Chúa Trời luôn luôn muốn chữa lành. Tuy nhiên, một đôi khi những ống dẫn chữa lành thông thường không vận hành hiệu quả. Vì thế, cần Chúa ban cho ân tứ chữa lành đặc biệt. Đôi khi Đức Chúa Trời bày tỏ qua qua ân tứ chữa lành *thông thường* (đặt tay —Mác 16:18). Trong những lần khác, bởi những phương tiện chữa lành phi thường, theo ý muốn của Chúa —Công 5:15.

11. **Ân tứ phép lạ** —I Côrinthô 12:10

Phép lạ xảy ra khi Đức Chúa Trời can thiệp vào trật tự của thiên nhiên. Ân tứ làm phép lạ chỉ đến khi Đức Chúa Trời mặc cho chúng ta quyền năng bởi Thánh Linh để hoàn tất những công việc vượt quá khả năng con người.

Ngài ban cho chúng ta đúng thời điểm cụ thể cho một mục tiêu đặc biệt. Tất cả các ân tứ Thánh Linh đều là diệu kỳ, nhưng dùng chữ *phép lạ* ở đây đặc biệt ám chỉ *công việc của quyền năng*.

a. **Phép Lạ Đem Lại Bằng Chứng Không Chối Cãi Được Về Sự Sống Lại.**

Nếu Chúa Giêxu không còn sống, Danh của Ngài không đủ quyền năng chữa lành người đau và làm nhiều phép lạ. —Công vụ 4:33
Phierơ thuyết phục những người Do Thái vô tín về sự sống lại của Chúa Giêxu Christ và nhu cầu của họ về sự ăn năn bởi sức mạnh của sự kiện Danh Giêxu có quyền năng chữa lành kẻ bệnh và làm phép lạ.

b. **Công Việc của Phép Lạ trong Danh Giêxu Hoàn Thành Những Điều Sau:**

- i. Ban cho sự dạn dĩ. Nó đem lại sự dạn dĩ để rao giảng Đấng Christ.
- ii. Khích lệ cầu nguyện. Làm cho tín hữu thêm sự cầu nguyện. —Công vụ 4:31
- iii. Cáo trách tội lỗi. Cáo trách tội lỗi người ta. —Công vụ 5:28, 33
- iv. Chinh phục năm ngàn người. Năm ngàn người đã tin Chúa trong một ngày bởi một phép lạ. —Công vụ 4:4, 5:14
- v. Làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Mọi người ngợi khen Chúa về những gì Ngài đã làm. —Công vụ 4:21
- vi. Làm cho Tin Lành lan rộng. Nó làm Tin Lành lan rộng nhanh chóng (Công vụ 5:14&16). Trước khi Chúa Giêxu bắt đầu làm phép lạ, chưa có ai theo Ngài. Ngài phải giảng trong nhà hội (Luca 4:16) theo thói quen của Ngài.

Nhưng khi phép lạ xảy ra trong Luca 4:33-37, "*Danh của Ngài đồn ra khắp nơi*" Luca 4:37. Kể từ đó, đám đông chen lấn theo

Ngài để nghe Ngài giảng dạy và nhìn những phép lạ Ngài làm: *“Một đoàn dân đông theo Ngài, vì từng thấy các phép lạ Ngài làm cho những kẻ bệnh.”* —Giăng 6:2

c. Mọi nơi các môn đồ giảng dạy, kẻ đau được chữa lành, kẻ bị quỉ ám được giải cứu và nhiều phép lạ đã xảy ra, nhiều người trở lại với Đấng Christ:

i. **Tại Samari.** Người Samari để ý lời giảng của Philíp, **lắng nghe** và **nhìn thấy những phép lạ** xảy ra —Công vụ 8:6.

ii. **Tại Lyda và Sarôn.** Hết thấy dân tại Lyda và Sarôn trở lại tin Chúa khi nghe Phierơ nói với Ênê: *“Đức Chúa Giêxu Christ chữa cho người được lành, hãy chờ dậy, dọn dẹp lạy giường người.”* —Công vụ 9:34-35

iii. **Tại Gióp bê.** Có nhiều người tại Gióp bê tin Chúa khi Phierơ khiến Đôca sống lại từ kẻ chết —Công vụ 9:42.

vi. **Tại Líttrơ.** Người ở tại Líttrơ tưởng là thần trên trời xuống với họ khi họ trông thấy Phierơ truyền lệnh cho người đàn ông bị què đi và nhảy —Công vụ 14:8-18.

“Bấy giờ, có nhiều phép lạ dấu kỳ được làm ra trong dân bởi tay các sứ đồ; và các môn đồ đều hiệp một lòng nhóm nhau dưới hiên của cửa Salômôn.

Đầu vậy, chẳng một kẻ nào khác dám nhập bọn với môn đồ, nhưng dân chúng thì cả tiếng ngợi khen. Số những người tin Chúa càng ngày càng thêm lên, nam nữ đều đông lắm, đến nỗi người ta đem kẻ bệnh để ngoài đường, cho nằm trên giường nhỏ hoặc trên chõng, để khi Phierơ đi ngang qua, bóng của người ít nữa cũng che được vài người.

Dân sự ở các thành lân cận cũng lũ lượt kéo tới thành Giêrusalem, đem đến những người đau ốm và kẻ bị tà ma khuấy hại, thì hết thấy đều được chữa lành.”

—Công vụ 5:12-16

v. **Sách Công vụ Các sứ đồ.** Sách Công vụ chứa đựng vô số phép lạ. Trong Công vụ 28:8, khi mọi người nhìn thấy cha của Búpliu được chữa lành, họ liền tin nhận Ngài và họ nghĩ nếu Đức Chúa Trời chữa lành cho *một người*, Ngài cũng sẽ chữa

lành cho *mọi người* cần Ngài. Một khi người ta nghĩ và tin đúng về Đức Chúa Trời, người ta có thể tiếp tục nhận rất nhiều từ Ngài về những gì Ngài muốn ban cho họ.

d. Những Phép Lạ trong Đời Sống Cơ Đốc Nhân

Công việc của phép lạ được thi hành là bởi Thánh Linh. Chính Ngài đã ban cho Cơ Đốc nhân khả năng để làm những phép lạ. Việc này trái ngược với việc Đức Chúa Trời làm những phép lạ trong đời sống Cơ Đốc nhân. Có nhiều người dù chưa bao giờ nhận được ân tứ làm phép lạ nhưng rất ngạc nhiên là họ lại kinh nghiệm phép lạ trên cuộc đời họ.

- i. **Giải cứu.** Phép lạ giải cứu của các sứ đồ trong Công vụ 5:17&20 và Phierơ trong Công vụ 12:1-10, Phaolô và Sila trong Công vụ 16:15-30.
- ii. **Di chuyển.** Công vụ 8:39: *“Thánh Linh của Chúa đem Philip đi, hoạn quan chẳng thấy người nữa.”*
Còn nhiều phép lạ khác nữa, có những phép lạ hoàn toàn do Chúa hành động trong đời sống Cơ Đốc nhân.

e. Những Phép Lạ Được Thực Hiện Bởi Cơ Đốc Nhân

- i. *“Đức Chúa Trời lại dùng tay Phaolô làm những việc khác thường.”* — Công vụ 19:11
- ii. Công vụ 9:40— Phierơ kêu Đêca sống lại.
- iii. Công vụ 20:9-12— Phaolô phục hồi sự sống cho Ótích.

f. Thực Hành Ân Tứ

- i. **Sự xúc dầu của Thánh Linh** tạo nên sự tự tin đặc biệt và uy quyền.
- ii. **Lời của đức tin** và uy quyền. Êli nói rằng thần nào đúng lời bằng lửa, thần đó là Đức Chúa Trời của Ysơraên (I Các vua 18:21-39) lửa đã giáng xuống như một phép lạ
- iii. **Một hành động dạn dĩ trong đức tin.**

IV. ÂN TỨ CHỨC NĂNG

A. Ân tứ Nói Tiên Tri

“Vì chúng ta có các sự ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho

Chúng ta, ai được ban cho nói tiên tri, hãy tập nói theo lượng đức tin. Lòng yêu thương phải cho thành thật. Hãy gồm sự dữ mà mến sự lành”.
—Rôma 12:6 & 9.

1. Gương tiên tri trong Tân Ước: Simôn Phierơ (đọc 10 chương đầu trong sách Công vụ và I & II Phierơ).

Năm lời công bố được xác nhận bởi các tiên tri:

a. Trước tiên, ân điển của Đức Chúa Trời bày tỏ cho chúng ta trong Chúa Giêxu Chrsit, con Một của Đức Chúa Trời - **SỰ NHẬP THỂ**.

b. Phierơ nhìn chăm chăm vào đám đông và nói: *“Chính các người đã đóng đinh Ngài và giết Ngài”* - **SỰ ĐÓNG ĐINH**.

c. Nhưng hành động tội lỗi của con người không thể cản trở được ân điển của Thượng Đế Vĩ Đại, vì thế Đức Chúa Trời đã làm cho Chúa Giêxu sống lại từ cõi chết - **SỰ PHỤC SINH**.

d. Phierơ nói: *“Chúng ta, là những người nhìn thấy hành động cứu rỗi trong Đấng Christ, chúng ta làm chứng lại điều này”* - **LÀM CHỨNG**.

e. Lời xác nhận cuối cùng của Phierơ *“Đức Chúa Trời là Đấng giữ lời hứa của Ngài, Ngài sẽ ban Thánh Linh cho chúng ta để chúng ta được cứu”* - **ĐỨC THÁNH LINH**.

2. Sự đáp ứng của loài người mà Đức Chúa Trời đòi hỏi:

a. *“Ăn năn và*

b. *Chịu báp têm trong Danh Chúa Giêxu Christ để được tha thứ tội lỗi.”* —Công vụ 2:38

3. Lời hứa của Đức Chúa Trời cho những người thật lòng đáp ứng:

a. *“Các người sẽ nhận lãnh sự ban cho của Đức Thánh Linh. Vì lời hứa thuộc về các người, con cái các người, và thuộc về hết thảy mọi người ở xa.”*
—Công vụ 2:39

4. Đặc điểm của một người với chức năng ân tứ tiên tri:

a. Người có khả năng **nói** và nói rõ ràng.

b. Người **dạn dĩ** và thẳng thắn, nếu đôi khi có việc gì đe dọa thì người vẫn bình tĩnh trước công chúng.

c. Người nhắc đi nhắc lại **lời Chúa** mà người ấy rao giảng để chứng minh và làm cho chân lý mình công bố có giá trị.

- d. Người ấy có khả năng **phân biệt** các tinh cách xấu xa và các động cơ của người khác.
(Như Phierô đã làm trên Anania và Saphira — Công vụ 5)
- e. Người ấy phải có một lòng nóng nảy bẻ gãy **những mưu ý riêng** của người khác.
- f. Người ấy **nhấn mạnh** người nghe phải bày tỏ thái độ rõ ràng cách công khai về việc chấp nhận chân lý người ấy công bố như là “Ăn năn và chịu Báp têm”.
- g. Người nói tiên tri cần phải bỏ qua hầu hết những **lời phê bình** của người khác, người cần có một lớp da thật dày và không dễ bị dờn đổi chỉ vì người khác muốn mình thay đổi.
Khi người tiên tri xuất hiện nói rõ ràng thẳng thắn, “cái đầu thật cứng” (vững lập trường) và không thỏa hiệp với ai hết.
5. Hiểm họa thường gặp cho những ai có ân tứ tiên tri:
“NGƯỜI ĐÓ THIÊN VỀ CÔNG VIỆC HƠN LÀ MỐI QUAN HỆ”
6. Câu trả lời của Đức Chúa Trời cho hiểm họa hiểm này:
“*LÒNG YÊU THƯƠNG PHẢI CHO THÀNH THẬT*” — Rôma 12:9

ĐIỂM CHÍNH: Trừ khi người có ân tứ tiên tri học biết cách cân đối sự dạn dĩ, thẳng thắn và thiếu nhạy cảm với tình yêu của Đấng Christ, người ấy sẽ làm nhiều việc có hại hơn là có lợi. Nhưng khi người này học biết làm chủ sự công bố Tin Lành của Yêu thương, người ấy sẽ là vũ khí quyền năng nhất để chống lại điều ác và thực hiện điều lành.

B. Ân Tứ Phục Vụ

“Vì chúng ta có các sự ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta, chúng ta hãy sử dụng chúng. Ai được kêu gọi làm chức vụ (phục vụ), ... hãy buộc mình vào chức vụ... (nhưng) hãy lấy lòng mềm mại mà yêu nhau như anh em, hãy lấy lễ kính nhường nhau”.

— Rôma 12:6-7 & 9

Từ “phục vụ” mà Kinh Thánh dùng, đến từ chữ “Diakonate” tiếng Hy Lạp, từ tiếng này chúng ta có từ “chấp sự” cho các cán sự Cơ Đốc. Vì thế, ân tứ phục vụ đáp ứng những nhu cầu thuộc thể và thực tế của người khác. (Một mặt khác, ân tứ thương xót đối diện với nhu cầu đáp ứng

trình thần và tâm lý của người khác. Hơn nữa, số phần trăm các Cơ Đốc nhân đáp ứng cả ân tứ nhân từ lẫn phục vụ là rất cao; vì đây là những ân tứ rất cần thiết).

1. Gương ân tứ phục vụ trong Tân Ước:

Bảy Chắp sự, đặc biệt là Êtiên và Philip trong Công vụ 6. Hội Thánh đầu tiên có ba yêu cầu cho một người trước khi được chọn làm người phục vụ (chắp sự). — Công vụ 6:1-3

a. Có tiếng tốt.

b. Phải đầy dẫy Thánh Linh và Khôn ngoan (biết cách sống đúng).

c. Chúa Giêxu cũng ban cho chúng ta vài sự hiểu biết về ân tứ phục vụ. Hãy xem Mathê trong Luca chương 10.

2. Đặc điểm của người có ân tứ phục vụ:

a. Một ao ước bùng cháy, hầu như bị ép phải **đáp ứng** nhu cầu thực tế cho người khác và hội thánh. Đó là lý do tại sao bảy chắp sự được chọn ra, và tại sao Mathê làm việc đến nỗi bị mệt mỏi.

b. Người đó **thấy** rõ nhu cầu thực sự bên trong của người khác và nhận ra được trong khi người khác không thể thấy được.

c. Vì thật khó cho người phục vụ trả lời **“Không”** khi người ấy thấy một nhu cầu, người ấy có khuynh hướng tham dự vào quá nhiều việc khiến người ấy bị chi phối nhiều.

d. Người phục vụ quá chú tâm đến nhu cầu thực tế nên có khuynh hướng bỏ qua nhu cầu **thuộc linh**. Đây là việc xảy ra cho Mathê, và cũng xảy ra cho chắp sự Philip khi ông đi đến Samari như là một giáo sĩ; tại sao hội thánh tại Giêrusalem phải gửi Phierơ và Giảng đến đây sau khi Philip chinh phục một số người tin nhận Chúa (Công vụ 8) để đặt tay cho họ nhận lãnh Đức Thánh Linh.

e. Lòng ao ước của họ là chỉ muốn giúp đỡ người khác nên cũng là nguyên nhân làm cho người này quên nhu cầu **thuộc linh** và sự tăng trưởng của họ. Họ thường hay bỏ qua những cơ hội để được tăng trưởng thuộc linh vì bị cưỡng bách bận rộn với những việc thực tế. Đó là lý do tại sao Chúa Giêxu nói với Mathê: “Mari đã chọn phần tốt nhất”.

f. Người phục vụ **mong** mọi người cũng cố gắng hiển và sốt sắng giống như họ. Nên để làm cho người khác nghĩ rằng họ “thúc ép” “ép buộc”.

- g. Đối với người phục vụ cho rằng công việc quá quan trọng phải làm ngay nên người này rơi vào tình trạng nhầm lẫn cái gì là **ưu tiên**. Đó là trường hợp xảy ra cho Mathê.
- h. Một trong những đặc điểm của người phục vụ là người ấy muốn sự việc được giải quyết càng nhanh càng tốt, giống như Mathê và Philip, để họ có thể tiếp tục việc khác, người phục vụ để ý đến mục tiêu nhất thời, còn người quản lý thường nhìn tổng quát và quan tâm mục tiêu lâu dài.
- i. Sự bận tâm những mục tiêu cấp thời và lòng ước ao được làm nhanh chóng, làm cho người ấy khó làm việc dưới **sự hướng dẫn** của người khác và khiến người ấy khó làm việc dưới sự điều động của những người khác và khiến cho anh ta chống đối thái quá quan liêu hay thủ tục giấy tờ là điều anh ta tìm cách tránh né.
- j. Người phục vụ có một **sức chịu đựng** về thể xác xuất sắc đến nỗi người khác bỏ cuộc nhưng người này vẫn tiếp tục, điển hình là hình ảnh Mathê.
- k. Người phục vụ là người hoàn toàn **hy sinh**. Thật vậy, họ là người hy sinh hơn hết trong các Cơ Đốc nhân, họ hy sinh thì giờ hay tiền bạc để công được việc giải quyết tốt. Không có gì khó hiểu cho chúng ta tại sao người tuân đạo đầu tiên là Êtiên - một trong bảy người phục vụ được chọn trong thời kỳ hội thánh đầu tiên.
- l. Tính hy sinh tự nhiên của người phục vụ có thể trở nên một lỗi lầm thay vì có giá trị; vì họ có khuynh hướng **đoán xét** người khác khi gặp người nào không hy sinh giống họ. Điều này đặc biệt xảy ra giữa vòng những người trong gia đình (để ý thái độ xét đoán của Mathê đối với Mari). Hậu quả là gia đình của họ thường cảm thấy bị lãng quên khi người ấy chạy lo giúp người khác hoặc hội thánh.
3. Hiểm họa thông thường cho những người có ân tứ phục vụ:
- Họ chú trọng tới công việc hơn là con người.
 - Họ có khuynh hướng coi nhẹ mối quan hệ với người khác để công việc được kết quả.
4. Câu trả lời của Đức Chúa Trời cho mỗi hiểm họa này:
- Chúa Giê-xu đã nói cùng các môn đệ trên phòng cao ai muốn phục vụ Ngài phải có “tấm lòng của người phục vụ”, đó là tấm lòng đối

với người khác, vì điều cuối cùng là SỰ HÒA GIẢI (mối quan hệ đúng), chứ không phải là công việc.

- b. Đó là lý do tại sao hội thánh đầu tiên đặt ba điều kiện cho người phục vụ: “Người có tiếng tốt, đầy dẫy Thánh Linh và có sự khôn ngoan, vì có sự khôn ngoan để biết cách sử dụng đúng ân tứ của Đức Chúa Trời”.
- c. Vì thế nên Phaolô luôn nhắc nhở người phục vụ: *“Hãy lấy lòng yêu thương mềm mại mà yêu nhau như anh em; hãy lấy lễ kính nhường nhau”*. —Rôma 12:10

Điểm Chính: Đáng Christ không những ban ân tứ Thánh Linh cho chúng ta để làm công việc của Ngài mà thôi, nhưng Ngài cũng ban Thánh Linh cho chúng ta để thay đổi lòng chúng ta hầu chúng ta bắt đầu công tác một cách đúng đắn và đúng đối tượng. Ngài ban cho chúng ta “TẤM LÒNG NGƯỜI PHỤC VỤ”, đó là chính tấm lòng của Ngài, tấm lòng muốn ban cho thay vì nhận lãnh. Tấm lòng với tình yêu thương anh em chân thật. Tấm lòng mà động cơ phục vụ với đúng người, đó là lý do chúng ta phải hòa giải với Thượng Đế và với con người. “TẤM LÒNG NGƯỜI PHỤC VỤ” là một trong những điều kiện mà người có ân tứ phục vụ phải giữ gìn cẩn thận trước khi cùng làm việc với Đức Chúa Trời trên đất và đạt tới tiềm năng của họ trong cuộc sống.

C. Ân Tứ Dạy Dỗ

“Vì chúng ta có các sự ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta - chúng ta hãy sử dụng những ơn ấy... ai dạy dỗ, hãy chăm mà dạy dỗ. Hãy siêng năng, chớ làm biếng; phải có lòng sốt sắng; phải hầu việc Chúa”. —Rôma 12:6-7, 11

1. Gương ân tứ dạy dỗ trong Tân Ước:

Sứ đồ Mathiơ.

Tấn sĩ William Barclay, trong lời giới thiệu Tin Lành Mathiơ trong quyển “Loạt bài học Kinh Thánh Hằng Ngày” đã nói: “Đặc điểm lớn nhất trong tất cả các đặc điểm của Mathiơ, ông là tác giả sách Tin Lành xuất sắc nhất về sự giảng dạy. Mathiơ là một giáo sư thượng hạng”.

2. Đặc điểm của người có ân tứ dạy dỗ:

- a. Người ấy luôn trình bày tài liệu của họ một **cách có hệ thống**. Đây có lẽ là đặc điểm nổi bật, độc đáo của người có ân tứ dạy dỗ. Sách Tin Lành Mathiơ là sách có hệ thống nhất trong Tân Ước. Một lần nữa, Tiến sĩ Barclay nói “Mathiơ một nhà hệ thống vĩ đại. Mathiơ đã sắp xếp Tin Lành Mathiơ theo từng chủ đề và ông để những sự dạy dỗ của Chúa Giêxu vào “năm bài giảng”, ông xen kẽ những bài giảng khác vào đúng chỗ, dựa vào bản kỹ thuật các sự kiện của Mác trước đó.
- b. Một giáo sư luôn sắp xếp những tư tưởng **giống nhau** và đặt nó trong cùng một văn mạch. Vì vậy, Mathiơ gom lại bảy hoặc tám ẩn dụ của Chúa Giêxu nói về Nước Trời trong chương 13 như bài giảng thứ ba và ông tập trung các khía cạnh đạo đức của Tin Lành lại trong chương 5, 6 và 7 như là “bài thuyết giảng thứ nhất” mà chúng ta gọi là “Bài giảng trên núi”. Mặt khác, Luca lại rải các sự giảng dạy này trong suốt cả sách Tin Lành của ông. Mỗi người có ân tứ dạy dỗ đều rất khó chịu khi những người khác lấy tài liệu ra khỏi văn mạch và dùng nó như là nền tảng cho việc dạy hay giảng.
- c. Mathiơ không những tập trung và hệ thống những sự giảng dạy của Chúa Giêxu nhưng còn sắp xếp chúng như thế nào để chúng ta dễ **nhớ** và học thuộc nữa. Đó là những phước lành trong bài giảng trên núi và bảy lời quả trách trong chương 23.
- d. Một giáo sư luôn nhấn mạnh việc dùng **từ** chính xác. Dù Mathiơ dùng 600 trong 660 câu của Tin Lành Mác, nhưng ông rất cẩn thận thay đổi hay bỏ đi những từ Mác dùng mà ông nghĩ rằng không đúng. Bạn có thể thấy một người có ân tứ giảng dạy e ngại khi một diễn giả nào đó dùng từ sai hay đọc sai. Cách sử dụng từ đúng thật là quan trọng đối với một người có ân tứ dạy dỗ.
- e. Một giáo sư tin một cách thành thật là ân tứ **dạy dỗ** là ân tứ căn bản trong Cơ Đốc giáo. Thật vậy, đây là lý do Mathiơ viết Tin Lành của ông, ông viết nó vì Mác là người viết sách Tin Lành đầu tiên được viết, đã bỏ qua phần quan trọng nhất về chức vụ của Chúa Giêxu mà từ lâu Mathiơ đã quan tâm: Sự giảng dạy của Chúa Giêxu, Mathiơ kết luận trong sách của ông nhấn mạnh mạng lệnh của sự dạy dỗ là: *“Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh mà làm phép báp têm cho*

họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và này, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế” (Mathiơ 28:19-20). Đối với Mathiơ, giảng dạy là quan trọng nhất và đó là nền tảng cho mọi việc khác.

- f. Mathiơ trung dẫn nhiều **Kinh Thánh** hơn tác giả các sách Tin Lành khác ngõ hầu làm tăng giá trị chân lý mà ông trình bày. Đây là một đặc điểm nổi bật của người giảng dạy.
- g. Người dạy dỗ sẽ làm cho thích nghi tất cả chân lý **mới** phù hợp với vào hệ thống của chân lý đã được thiết lập và chấp nhận.
Ví dụ: Mathiơ phải làm đến nơi đến chốn để kết nối Tin Lành của Chúa Giêxu vào Do Thái Giáo và vào những chân lý trong Cựu Ước. 16 lần Mathiơ nói: *“Tất cả điều này đã xảy ra để ứng nghiệm lời Chúa đã phán bởi các tiên tri”* rồi tiếp theo ông trích dẫn Cựu Ước.
- h. Giáo sư có khuynh hướng thiên về **lý thuyết** hơn là thực tế. Bởi vì ông quá chú tâm đến lý thuyết của chân lý nên ông không giải thích khía cạnh thực tế. Không nghi ngờ khi nhiều người nói là Bài giảng trên núi lý tưởng và không thực tế, nhưng đối với Mathiơ đó là lối sống thực tế vì ông khám phá ra bí quyết của đời sống tại đó. (Bí quyết này là đặc điểm cuối cùng).
- i. Một giáo sư thật yêu thích nghiên cứu **chân lý**. Ví dụ Mathiơ đã tìm hiểu kỹ lưỡng để nghiên cứu về gia phả Chúa Giêxu và những lời tiên tri về Chúa Giêxu. Thường thường người nghiên cứu lưu tâm đến con người với ân tứ chức năng giảng dạy hơn là trình bày tài liệu, người ấy thích đào sâu chân lý.
- j. Một giáo sư chắc hẳn phải nhấn mạnh vào **thẩm quyền** trước khi chấp nhận **chân lý** mới. Ví dụ: Khi bạn nói với người nào đó điều gì mới. Anh ta nhanh trí trả lời “thẩm quyền của bạn về vấn đề đó là gì?” Đây là lý do ông Mathiơ cẩn thận viện dẫn thẩm quyền của ông như là từ miệng của Chúa Giêxu hay là trích dẫn trực tiếp từ Kinh Thánh Cựu Ước. Đặc điểm này làm cho người khác nghĩ rằng ông là một giáo sư lạnh lùng và cứng nhắc.
- k. Một giáo sư tự nhiên có khuynh hướng **kiêu hãnh** về sự học hỏi của ông ta vì ông ta thường xuyên thu nhận thêm những cái mới. Chắc chắn là một người thu thuế, Mathiơ là người trí thức nhất

trong mười hai sứ đồ. Tuy nhiên, may mắn ông ta nhận thức hiểm họa này và đã xử sự đúng. Nhưng nếu một giáo sư không nhận thức về hiểm họa này thì ông ta sẽ biến đầu óc của mình làm chúa mình.

1. Cuối cùng, một giáo sư bị cám dỗ bị lãng quên lời của **Đức Thánh Linh** trong việc giải thích chân lý mà chỉ dựa vào học thức của riêng mình. Vì thế, điều gì người ấy học hỏi qua sở học và sự nghiên cứu sẽ trở nên rất quan trọng đối với ông ta đến nỗi ông quên rằng Kinh Thánh là “chân lý được mặc khải” và nó chỉ trở nên sống động và trở thành “lời hằng sống” cho chúng ta khi nào chúng ta để cho chính tác giả của nó là Đức Thánh Linh làm “nhà giải kinh thiên thượng” của chúng ta.
3. Hiểm họa thông thường đối với người có ân tứ dạy dỗ.
 - a. NGƯỜI ẤY THIÊN VỀ TÀI LIỆU HƠN LÀ CON NGƯỜI.
 - b. Người ấy thay thế những mối quan hệ bằng những tư tưởng triết lý của mình.
4. Câu giải đáp của Đức Chúa Trời cho hiểm họa này:

“Hãy siêng năng mà chớ làm biếng; hãy có lòng sốt sắng, hãy hầu việc Chúa.” —Rôma 12:11

Điểm Chính: Trừ phi người có ân tứ dạy dỗ “được Đức Thánh Linh soi sáng”, nghĩa là người đó thật sự sống động trong Đức Thánh Linh và Đức Thánh Linh sống động trong ông trong khi ông nghiên cứu và giảng dạy, người đó sẽ dễ bị cám dỗ nghĩ rằng tài liệu của ông là quan trọng hơn cả. Thay vì dùng tài liệu như một “phương tiện” để giúp đỡ học viên có mối quan hệ đúng đắn với Đức Chúa Trời và với người khác (đó là mục tiêu sự dạy dỗ của các giáo viên). Ông ta không hầu việc Chúa nhưng hầu việc cho cái tôi của mình.

D. Ân Tứ Khuyên Bảo

“Vì chúng ta có các sự ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta, chúng ta hãy sử dụng những ơn này... ai gánh việc khuyên bảo, hãy khuyên bảo.... Hãy vui mừng trong sự trông cậy, nhậm nhục trong sự hoạn nạn, bền lòng mà cầu nguyện.” —Rôma 12:6, 8&12

Một người khuyên bảo Cơ Đốc là người thúc giục người khác biết cách sống bởi đức tin và hướng dẫn họ cách nào để thực hiện điều đó. Khuyên bảo trong ý nghĩa Cơ Đốc, là sự áp dụng thực tế những chân lý Cơ Đốc vào nếp sống hàng ngày. Một người khuyên bảo luôn giải thích làm sao để những chân lý Cơ Đốc có thể thực hành được trong đời sống thực tế.

1. Ví dụ về những ân tứ khuyên bảo trong Tân Ước:
 - Sứ đồ Phaolô
2. Đặc điểm của một người có ân tứ khuyên bảo:
 - a. Trên hết, người ấy là người **thực tế**. Người ấy nhấn mạnh Cơ Đốc giáo là cách sống mỗi ngày thay vì triết học hoặc tôn giáo. Thật ra, người khuyên bảo là người rất đau lòng và nhàm chán nếu chỉ giảng dạy lý thuyết thay vì thực tế. Phaolô nói: *“Vì nước Đức Chúa Trời chẳng ở tại lời nói mà tại năng lực”*. —I Côrinthô 4:20
 - b. Và năng lực này chính là **ân điển** của Đức Chúa Trời. Chủ đề liên tục của người khuyên bảo là: “Điều gì bất năng cho loài người thì khả năng với Đức Chúa Trời”. Có người đã nói người khuyên bảo luôn nhắc đi nhắc lại: “chủ nghĩa luật pháp là sự chết, ân điển là sự sống”. Thế nên người này luôn phản đối kịch liệt “cuộc sống theo luật pháp” và thúc giục mạnh mẽ “cuộc sống theo ân điển”.
 - c. **Đức tin** đối với người khuyên bảo không đơn giản chỉ là lời xưng nhận bằng lời nói hay lý trí nhưng là sự chấp nhận ân điển của Đức Chúa Trời trong mọi cảnh ngộ của đời sống.
 - d. Kết quả, người khuyên bảo có chiều hướng xem những đau khổ hay khó khăn trong cuộc đời như những **cơ hội** để họ được lớn lên trong ân điển và họ không hiểu tại sao nhiều người khác không hiểu được điều này. Điều này khiến nhiều người nghĩ người khuyên bảo khó chịu hoặc chai đá.
 - e. Người Khuyên bảo cũng nhìn thấy tình trạng tội lỗi của con người và những gì tội lỗi gây ra cho họ nhưng người ấy cũng có thể hình dung hay hay mô tả người đó sẽ như thế nào khi Chúa đã biến đổi người đó trọn vẹn bằng tình yêu thánh khiết của Ngài.
 - f. Người khuyên bảo biết rất rõ người nghe và rất mong ước họ sẽ nhận lấy lời khuyên của mình (Đây là điều ngược lại với tiên tri, người tiên tri không nhận biết gì về người nghe, nhưng người khuyên bảo rất muốn biết phản ứng của người nghe).

- g. Phương pháp của người khuyên bảo là kê ra cho người khác đơn thuốc **đặc biệt** trong một hoàn cảnh đặc biệt giúp họ vượt qua nan đề hay sự yếu đuối của họ. Thật ra, những lá thư của Phaolô chứa đựng tinh thần đơn thuốc cho những người đang tranh chiến với những nan đề trong cuộc sống như: hôn nhân, vô luân, lo lắng, say sưa, mê ăn uống, thờ tà thần v.v..
- Đó là phương cách để người khuyên bảo giảng, dạy, và khải đạo họ. Người ấy xác định nan đề rồi nói: “Đây là câu trả lời của Đức Chúa Trời: 1, 2, 3”.
- h. Người khuyên bảo không suy nghĩ về việc lấy câu Kinh Thánh ra khỏi **văn mạch** để hỗ trợ cho câu trả lời của mình, người này hoàn toàn trái ngược với một giáo sư.
- i. Còn người khuyên bảo **kiên nhẫn** khuyên cho đến khi nào người ta muốn nghe nữa.
3. Hiểm họa thông thường cho những ai có ân tứ khuyên bảo.

“Hãy vui mừng trong sự trông cậy, nhịn nhục trong sự hoạn nạn, bền lòng mà cầu nguyện”. —Rôma 12:12

Đây là điều Đức Chúa Trời bày tỏ cho Phaolô về chính ông trong khi ông đang sắp xếp công việc ở Ả-rập và đó là lý do ông khuyên tất cả những người khuyên bảo hãy chăm mà khuyên bảo Rôma 12.

Điểm Chính: Người khuyên bảo thường có khuynh hướng chuyển sang người khác nếu lời khuyên của họ không được chú tâm. Nhưng Phaolô nói: “Đừng mất hy vọng, hãy kiên nhẫn ngay khi bị thất bại và đặt lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời bền lòng cầu nguyện thay vì đặt mình vào khuôn mẫu và dự án hay qui định riêng của mình”.

Người khuyên bảo luôn chỉ cho mọi người học nơi Chúa. Tin tốt lành mà Phaolô khám phá và trao lại cho chúng ta là Cho dù ma quỷ tấn công như thế nào, nếu chúng ta trở lại cầu nguyện với Đức Chúa Trời, ân điển Ngài sẽ luôn đầy đủ cho chúng ta. Ân điển của Ngài ban sự đắc thắng cho chúng ta vượt qua những cám dỗ và giúp cho người khuyên bảo sử dụng ân tứ này một cách đúng đắn. Nếu chúng ta quay lại cầu xin với Chúa, tức là cho Chúa một cơ hội để Ngài thực hiện quyền năng của Ngài trên sự yếu đuối của chúng ta qua ân tứ thuộc linh: *“Ân điển ta đủ cho người rồi, sức mạnh ta trở nên trọn vẹn trong sự yếu đuối”*. —II Côrinthô 12:9a

E. Ân Tứ Bố Thí (Ban cho)

“Vì chúng ta có các sự ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta..., ai bố thí, hãy lấy lòng rộng rãi mà bố thí. Hãy cung cấp sự cần dùng cho các thánh đồ; hãy ân cần tiếp khách”.

—Rôma 12:6, 8, 13

Tất cả Cơ Đốc Nhân được kêu gọi trở nên những người quản lý trung tín, có nghĩa là đặt Chúa lên trên hết trong việc sử dụng thì giờ, khả năng và tiền bạc. Đó là lý do tại sao Kinh Thánh nhấn mạnh việc dâng phần mười và phần mười phải được trích ra trước hết chứ không phải phần tiền thừa. Nhưng Kinh Thánh cũng cho ta thấy rõ là Cơ Đốc nhân được chọn bởi Đức Chúa Trời có trách nhiệm trong thân thể Đấng Christ như một “người ban cho”.... Vì ân tứ ban cho là một ân tứ thuộc linh đặc biệt như là một ân tứ chức năng.

1. Ví dụ về ân tứ ban cho trong Tân Ước: Banaba

Lần đầu tiên chúng ta gặp Banaba trong chương 8 sách Công vụ. Tên ông là Giôsep và các sứ đồ gọi ông là “*Banaba, có nghĩa là con trai của sự an ủi*”, đó là một cái tên hoàn hảo cho một người có ân tứ ban cho.

2. Đặc điểm của người có ân tứ ban cho:

- a. Người này có khả năng làm ra **tiền** và tích lũy của cải. Đức Chúa Trời không bao giờ kêu gọi chúng ta làm việc gì mà không ban năng lực cho chúng ta để làm việc đó. Banaba là một địa chủ và là một người có nhiều phương tiện (Anania cũng vậy, ông cũng được ân tứ ban cho nhưng ông đã bị mất nó).
- b. Người này là người luôn ưu tiên **yểm trợ** công việc Chúa và chức vụ những người khác, đó có nghĩa là người này đặt sự tin cậy vào những người đồng công và chức vụ đặc biệt của họ.
- c. Người này muốn biết rõ ràng lãnh vực công việc Chúa mà họ ủng hộ. Hậu quả, đôi khi làm nhiều người nghĩ là họ muốn **kiểm soát** công việc Chúa và tiền bạc, thật ra họ chỉ muốn biết tiền bạc họ dâng hiến cho công việc Chúa không bị phung phí. Đây cũng là một ví dụ khác về việc quản trị thương mại tốt đẹp và vững chắc của họ.
- d. Người này rất có sự biện biệt về các công tác và dự án mà người khác đưa đến cho họ. Thật ra, đôi khi họ có thể nói trước công việc ấy kết quả hay thất bại ngay cả khi những người khác còn mù mờ

- về điều đó. Banaba đã có sự biện biệt về chức vụ của Chúa mà Phaolô và Mác làm.
- e. Người này tuyệt đối từ chối khi bị **áp lực** phải ban cho. Sự từ chối của người khiến cho mọi người có thể nghĩ là họ ích kỷ nhưng thật ra họ là người rộng rãi nhất.
 - f. Người này đôi khi dùng sự ban cho của mình để **động viên** người khác dâng hiến, nếu người đó nghĩ đây là điều cầu thiết để cứu một công tác ra khỏi chỗ nguy hiểm. Đây cũng là điều Banaba đã làm khi dâng hiến đất cho hội thánh đầu tiên.
 - g. Phần lớn những người có ân tứ này không thích làm trước mặt công chúng, nhưng thích trong **yên lặng**. Người này không cần được khen như người có ân khuyên bảo cần để có thể tiếp tục đi tới vì người này là người có khả năng làm ra được nhiều tiền và thành công trong việc kinh doanh. Mặc dù trong chương 14 của Công vụ, Banaba được kêu gọi đi cùng Phaolô, nhưng Banaba sẵn sàng thành người thứ hai để cho Phaolô nhận được mọi sự khen ngợi.
 - h. Người này sẽ rất buồn nếu người khác **phung phí** tiền bạc vì người này có thể hình dung tiền này sẽ được xài như thế nào trong công việc Chúa.
 - i. Người này nhận được quá nhiều sự kêu gọi và yêu cầu ban cho nên rất dễ bị cảm dỗ nói “không” khi có dịp cần phải giúp. Không được sự soi sáng của Chúa, họ dễ rơi vào sự cảm dỗ trở nên chai lì và khó khăn với những người không may mắn và nhu cầu của họ.
3. Hiểm họa thông thường cho người có ân tứ bố thí:
- TRỞ HƯỚNG VỀ NGUYÊN NHÂN THAY VÌ HƯỚNG VỀ CON NGƯỜI
- Đó là hiểm họa của tâm trí hướng về lý do thay vì mối quan hệ.
4. Câu trả lời của Đức Chúa Trời cho hiểm họa này:
- a. *“Hãy cung cấp sự cần dùng cho các thánh đồ, hãy ân cần tiếp khách.”* —Rôma 12:13
- Ở đây, Kinh Thánh bảo mỗi người dâng hiến là người phục vụ cho con người chứ không phải phục vụ cho lý do. Kho tàng vô giá của Đức Chúa Trời là con người nên người bố thí phải chú trọng vào đó.
- b. Theo một nghĩa, nếu không có Banaba, thì hầu hết những chức vụ khác trong Tân Ước không thể có được:

- i. Banaba đã bảo trợ cho tổ chức của hội thánh đầu tiên ở Giêrusalem và chức vụ của Phierơ.
- ii. Ông chịu trách nhiệm giúp cho những chấp sự Cơ Đốc đầu tiên thi hành chức vụ của họ.
- iii. Bắt đầu xây dựng hội thánh đầu tiên bên ngoài Palestine là hội thánh Antiốt.
- iv. Giúp cho Phaolô được chấp nhận như một thành viên của hội thánh Cơ Đốc.
- v. Trong hành trình truyền giáo thứ nhất của Phaolô, nếu không có Banaba thì cũng không thể có Phaolô và hầu hết những sách trong Tân Ước mà Phaolô đã viết.
- vi. Banaba chịu trách nhiệm cứu chức vụ Giảng Mác nghĩa là ông chịu trách nhiệm về sách tin lành đầu tiên được viết ra sách Mác, làm nền tảng cho hai sách tin lành Mathiơ và Luca.

Điểm Chính: Không có ân tứ bố thí, rất khó cho ai đó tiếp tục chức vụ bởi vì nguồn cung cấp rất cần thiết cho công việc Chúa.

F. Ân Tứ Quản Trị

“Vì chúng ta có các sự ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta, chúng ta hãy sử dụng chúng ai cai trị, hãy siêng năng mà cai trị. Hãy chúc phước cho kẻ bắt bố anh em, chứ nguyện rửa.”

—Rôma 12:6, 8, 14

Ân tứ quản trị được dịch ra nhiều ý khác nhau tùy theo từng bản dịch, như Bản Revised dịch là “Một người tiếp trợ”, bản King Jame dịch là “người cai trị” bản New English dịch là ân tứ quản trị, bản khác dịch là “Người tổ chức”....

1. Ví dụ về người có ân tứ quản trị trong Tân Ước:

Giacơ, em của Chúa Giêxu và Giảng Mác.

Giacơ, em của Chúa Giêxu là một lãnh đạo được công nhận trong thời kỳ Hội Thánh đầu tiên. Giảng Mác là tác giả sách tin lành Mác, là nhà lãnh đạo được công nhận của một hội thánh lớn tại Lamã sau thời kỳ bắt bố Nero.

2. Đặc điểm người có ân tứ quản trị:

a. Đầu tiên và trước hết, nhà quản trị là **“người của hành động”**.

Người làm công việc được trôi chảy. Mọi quan tâm đầu tiên của họ là làm sao cho công việc được tiến đến mục tiêu. Tin lành Mác là “quyển sách của hành động”. Từ tiêu biểu nhất trong sách đó là “ngay lập tức” hay “tức thì”. Chủ đề của sách này là “Trở nên người làm theo Lời chứ không phải chỉ là người nghe Lời”. Trở nên người của công việc cũng giống như người của đức tin.... Chẳng may, người của hành động thường không tránh khỏi giẫm chân trên người khác, nên người có ân tứ quản trị thường có nhiều kẻ thù hơn người có ân tứ khác, ngoại trừ tiên tri. Những kẻ thù có thể xoi mói nhằm nỗ lực gây rối cho họ.

- b. Không những từ “ngay lập tức” là quan trọng với người có ân tứ quản trị mà còn từ “uy quyền”. Người có ân tứ quản trị rất **có uy quyền**. Sách Giacơ là sách chứa đựng uy quyền hơn hết trong Tân Ước. Giacơ đã đặt ra luật này rồi luật khác kế tiếp nhau cho con người phải làm. Và một sách khác nhấn mạnh về uy quyền của Chúa Giêxu là sách Mác. Một nhà quản trị luôn muốn mọi người phải ở dưới uy quyền, để anh ta có thể tiếp tục kiểm tra đôn đốc họ.
- c. Người quản trị bước tới và gánh lấy trách nhiệm và sự lãnh đạo nếu ở đó chưa có tổ chức lãnh đạo. Giống như Giacơ đã làm thời hội thánh đầu tiên và giống như Mác đã làm sau thời kỳ bách hại bởi Nero với hội thánh Lamã.
- d. Người quản trị có khả năng và sẵn lòng chuyển giao trách nhiệm và uy quyền. Bởi những đặc điểm này, Giacơ chuyển giao, giao phó trách nhiệm truyền giáo cho Phierơ và Phaolô và bởi sự giao phó này hội thánh Cơ Đốc đã lan rộng khắp thế giới vào thời đó.
- e. Người quản trị có khả năng nhìn toàn diện và làm sáng tỏ **mục tiêu** lâu dài. Giống như Giacơ đã quyết định về sự cắt bì trong hội thánh đầu tiên, hay Mác không bao giờ lệch hướng khỏi chủ đề trung tâm để gây ấn tượng tốt cho tín hữu hội thánh Lamã về quyền năng và uy quyền của Chúa Giêxu.
- f. Người quản trị đặc biệt có ân tứ **tổ chức** nên họ có tinh thần trách nhiệm (nhớ rằng tên của ân tứ này là “Người tổ chức”). Đó là lý do tại sao Giacơ đã được chọn tổ chức cho hội thánh đầu tiên và Mác được chọn cho việc tổ chức cho các tín hữu ở Lamã sau thời kỳ bách hại. Khả năng đặc biệt tổ chức này giúp chúng ta hiểu sách

Giacơ và tại sao Giacơ mở đầu thư với lời kêu gọi các tín hữu trong thời kỳ bị tan lạc hãy ngưng cách làm lộn xộn thiếu tổ chức của họ và trở nên, một thân thể vững vàng chắc có tổ chức.

- g. Người quản trị bị nhiều **phê bình** và cay cú, như là kết quả của ân tứ này hơn tất cả các ơn khác. Bạn không thể làm một quyết định quan trọng như Giacơ đã làm tại Hội nghị Giêrusalem về vấn đề cắt bì hay như Mác đã làm khi ông quyết định rời Phaolô trong chuyến truyền giáo thứ nhất mà không gây tổn thương cho người khác. (Điều này vẫn còn xảy ra trong hội thánh ngày nay, những quyết định quản trị là lý do đưa đến những mối bất hoà như quyết định về: tiền bạc, nhân sự, lương bổng, văn phòng, kỳ nghỉ v.v...)
- h. Nhà quản trị khao khát **hoàn tất** công việc càng sớm càng tốt và làm tiếp công việc khác. Đó là lý do tại sao sách Mác là sách ngắn nhất và tại sao ông không đi vào chi tiết giống như những sách tin lành khác. Giacơ cũng như vậy.
- i. Nhà quản trị có thể **phân biệt** được ai là nguồn nhân lực dành sẵn cho họ xong công việc trước mắt. Có nghĩa là họ có thể “nhìn thấy” được những người chung quanh, ai là người làm việc có hiệu quả nhất. Ví dụ như Giacơ biết Phierơ, Phaolô và Banaba có những giá trị tiềm ẩn cho vương quốc Đức Chúa Trời.
- j. Nhà quản trị có thể ngồi yên lặng lắng nghe người khác bàn luận một vấn đề hay nan đề và họ có thể đi thẳng vào sự việc và chỉ ra **câu trả lời** cần thiết. Đây đúng là việc mà Giacơ đã làm tại giáo hội nghị Giêrusalem.
- k. Nhà quản trị là người rất khắt khe áp dụng luật triệt để. Đọc trong Giacơ, bạn sẽ thấy tinh thần này, ông đặt luật này tiếp luật kia. Trong chương 2 của sách Galati, Phaolô đã phê bình Giacơ về tinh thần này và ông cũng nói chính tinh thần khắt khe đó đã đưa Phierơ đến chỗ sai trật.
- l. Cuối cùng, **áp lực** là “thịt và thức uống” của nhà quản trị. Họ làm việc hết sức mình dưới những áp lực. Chúng nhân Giacơ đã nổi dậy và lãnh đạo hội thánh đầu tiên dưới sự bách hại của quyền lực Do Thái và sự bất đồng giữa vòng tín hữu đầu tiên. Cũng vậy, Mác đã làm chủ được tình thế áp bức dưới thời Nero. Ông viết bức thư Mác dưới áp lực kinh khủng.

3. Những hiểm họa thông thường cho người có ân tứ quản trị:
 NGƯỜI ẤY CÓ KHUYNH HƯỚNG HƯỚNG VỀ **HÀNH ĐỘNG** HƠN LÀ
 CON NGƯỜI.

Vì họ là “người của hành động”, luôn ưu tiên cho công việc được kết quả nên họ dễ bị cám dỗ:

Tự phản ứng lại những ai chống đối họ thay vì phản ứng theo sự hướng dẫn và ý chỉ của Chúa.

4. Câu trả lời của Đức Chúa Trời cho nguy cơ này là:

“Chúc phước cho kẻ bất bố anh em, hãy chúc phước, chớ nguyện rủa.” (Rôma 13:14). Có nghĩa là đừng để người ta kiểm soát cuộc đời bạn, nhưng hãy chịu sự kiểm soát hoàn toàn và quyền tối cao của Đức Chúa Trời.

Điểm Chính: Không có ai làm bạn được với kẻ thù (hay chinh phục người khác cho Đấng Christ) bằng cách đối xử với họ như kẻ thù hay người đối lập, nhưng cách duy nhất để biến thù thành bạn là đối xử với anh ta như một người bạn.

G. Ân Tứ Thương Xót

“Vì chúng ta có các sự ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta, hãy sử dụng chúng. Ai làm sự thương xót, hãy lấy lòng vui mà làm. Hãy vui với kẻ vui, hãy khóc với kẻ khóc”. —Rôma 12:6, 8b, 15

Nên nhớ rằng ân tứ phục vụ và thương xót là hai ân tứ chiếm ưu thế nhất trong vòng các ân tứ chức năng, bởi vì khoảng một phần ba những người đọc bài này đều có ân tứ phục vụ và một phần ba có ân tứ thương xót.

1. Gương về người có ân tứ thương xót trong Tân Ước:

Luca

2. Đặc điểm của người có ân tứ thương xót:

- a. Trước hết, họ là người có nhiều **nhạy cảm**, nhạy cảm cho người khác và nhạy cảm với chính mình. Người ấy có sự thông cảm, đó là khả năng có thể đi bằng giày người khác hay xuyên vào da người khác. Cùng một lúc, cảm xúc của họ cũng rất dễ bị tổn thương, và đó là lý do khiến người khác ít dám thản thản với họ vì sợ làm họ tổn thương.

Sự nhạy cảm này đem lại cho người có ân tứ thương xót sự cảm nhận sâu sắc về thẩm mỹ. Luca được coi như quyển sách hay, cũng là sách ghi lại bản thánh ca tuyệt vời về sự giáng sanh của Chúa Giêxu.

Bài ca của Mari và “lời tiên tri” của Xachari (The Benedictus) được dùng rộng rãi trong các nghi lễ của hội thánh hiện đại.

Sự bén nhạy là một trong những đặc điểm nổi bật của một người có ân tứ thương xót khác với người có ân tứ phục vụ. Người hầu việc không có hối tiếc về “sự thúc đẩy” người khác làm công việc, nhưng với người có ân tứ thương xót thì điều này hoàn toàn trái ngược.

- b. Người đó rất quan tâm về con người và có một **tình yêu** bẩm sinh về con người. Người có ân tứ thương xót thích mối quan hệ với cá nhân. Luca thu thập trong tác phẩm của ông một số lượng khổng. Vì quá quan tâm đến những người bị chối bỏ và “người thấp hèn bị loại trừ”, ông ta thường không biết rằng “người thượng lưu và được tôn trọng” cũng đau khổ và cũng có nhiều nhu cầu như vậy. Nếu bạn chỉ đọc sách Tin Lành Luca và sách Công vụ, bạn dễ đi đến sai lầm là nghèo khó là một đức hạnh. Sự quan tâm đến những người bị loại bỏ và thấp hèn cũng có thể gây ra vấn đề và căng thẳng trong gia đình. Những người khác trong gia đình nghĩ rằng người có ân tứ thương xót luôn luôn lãng quên họ và như cầu của họ để chạy đi giúp đỡ người “lạc mất” nơi nào đó.
- h. Người có ân tứ này là người Cơ Đốc **khoan dung** nhất giữa vòng Cơ Đốc Nhân. Luca liên tục nhấn mạnh “sự phổ quát” của Tin Lành. Chỉ có mình ông tôn người Samari bị loại bỏ thành người anh hùng và Chúa Giêxu ca ngợi viên đội trưởng Lamã là người có đức tin lớn nhất trong Ysơraên. Đối với Luca, chủng tộc, phái tính và quốc tịch tuyệt đối không có gì khác nhau cả.
- i. Người có ân tứ thương xót có sự dịu dàng và tử tế biểu lộ trong **lời nói** quý mến và trong sự cảm thông với người khác. Luca nhấn mạnh “sự đặt tay” trong sách Tin Lành của ông nhiều bằng các sách khác trong Tân Ước gom lại. Một người có ân tứ thương xót phải nhìn nhận mỗi hiểm họa ở đây, vì sự quen thuộc như thế dễ bị hiểu lầm hay dễ bị ganh tị bởi một người bạn khác.

- j. Vì người có ân tứ thương xót có sự **hăng hái** giúp đỡ người đang ở trong khốn khổ, nhiều khi là sự bắt buộc, người khác có thể nghĩ ông ta là người “xen vào chuyện của người khác” vì vậy, ông ta phải biết kiềm chế mình.
- k. Người có ân tứ thương xót là người rất **hy sinh** giống như người hầu việc, ông ta không thể nói “không”. Nhưng trong khi người hầu việc cố làm cho được việc thì người có ân tứ thương xót xoa dịu sự đau đớn khổ sở cho người khác. Trải qua nhiều thế kỷ, Cơ Đốc nhân đã chọn những biểu tượng trên các cửa kiếng nhà thờ để mô tả những đức tính nổi bật của các thánh và những chủ đề của các sách trong Kinh Thánh. Với Luca, biểu tượng phổ quát của ông là con bê vì con bê là sinh vật để tế lễ. Luca thấy Chúa Giê-su như là của tế lễ cuối cùng cho con người “của lễ cho cả thế giới”.
- l. Cuối cùng, người có ân tứ thương xót nhận biết con người với sự đồng cảm và hướng về họ. Mặt khác, ông ta dường như có khả năng bẩm sinh để biết sự không chân thật trong người khác. Khi có người khác làm ra vẻ quan tâm đến người khác - thì ông ta lại tránh đi những người như thế.
3. **Hiếm hoi thông thường của người có ân tứ thương xót.**
NGƯỜI CÓ KHUYNH HƯỚNG THIÊN VỀ CẢM XÚC HƠN LÀ “LÝ TÍNH”
 Hậu quả, người đó thường bị cảm dỗ sống bằng cảm xúc, thay vì phải quân bình giữa cảm xúc và lý trí.
4. **Câu giải đáp của Đức Chúa Trời cho hiếm hoi này:**
“Hãy vui với kẻ vui và hãy khóc với kẻ khóc.” —Rô-ma 12:15
 Đó là đời sống quân bình giữa vui mừng và đau khổ, thành công và thất bại, giàu có và nghèo hèn.
- ĐIỂM CHÍNH:** Người có ân tứ thương xót phải quân bình trong đời sống với tấm lòng vui vẻ và tinh thần vui mừng hay sẽ thoái hóa và mang mặc cảm “về cái tôi đáng thương”. Cơ Đốc nhân là người mang tin mừng và tinh thần & cảm xúc của chúng ta phải phản ánh tin mừng đó.

V. KẾT LUẬN

A. Những bí quyết để khám phá ân tứ và chức vụ thuộc linh

Nếu bạn mất cái gì bạn có bao giờ ngồi đó thụ động mà tìm lại được không? Không, bạn phải mất nhiều thì giờ để tìm và kiếm trong tủ hay trong ngăn kéo.

1. Chúng ta phải khao khát **tìm kiếm** Chúa để biết những ân tứ / chức vụ thuộc linh mà Chúa ban cho chúng ta —I Côrinhtô 14:1.

Bước theo con đường yêu thương và KHAO KHÁT những ân tứ thuộc linh đặc biệt là ân tứ nói tiên tri.

Câu Kinh Thánh thúc giục chúng ta KHAO KHÁT và KHAO KHÁT HẾT LÒNG để tìm kiếm Chúa cho các ân tứ thuộc linh.

- a. Mathiô 7:7— “...*thúc giục chúng tôi CẦU XIN*”

Một trong những lý do khiến chúng ta không có vì chúng ta không CẦU XIN.

“Anh em chẳng được chi vì không cầu xin. Anh em cầu xin mà không nhận lãnh được, vì cầu xin trái lẽ, để dùng trong tư dục mình.”
—Giacô 4:2-3

Chúng ta phải cầu xin trong sự tin cậy không nghi ngờ:

“Nhưng phải lấy đức tin mà cầu xin, chớ nghi ngờ; vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió động và đưa đi đây đi đó. Người như thế chớ nên tưởng mình lãnh được vật chi từ nơi Chúa, ấy là một người phân tâm, phạm làm việc gì đều không định.”
—Giacô 1:6-7

Sự cầu xin, tìm kiếm và gõ cửa trong Mathiô 7:7-8 đòi hỏi một sự kiên trì. Chúng ta không nên ngưng lại, nhưng luôn nài xin, tìm kiếm và gõ cửa thiên đàng mãi.

- b. Mathiô 7:9-11: Câu này bảo đảm rằng Đức Chúa Trời rất muốn ban cho chúng ta những ân tứ.

c.9 : Bánh thay vì đá?

c.10 : Cá thay vì rắn?

c.11 : *“Nếu các người vốn là xấu, còn biết cho con cái mình các vật tốt thay, huống chi Cha các người ở trên trời lại chẳng ban các vật tốt cho những người xin Ngài sao?”*

“Đức Giêhôva phán: Vì ta biết ý tưởng ta nghĩ đối cùng các người, là ý tưởng bình an, không phải tai họa, để cho các người được sự trông cậy trong lúc cuối cùng của mình. Bây giờ, các người sẽ kêu cầu ta, sẽ đi và cầu nguyện ta, và ta sẽ nhậm lời. Các người sẽ tìm ta và gặp được khi các người tìm kiếm ta hết lòng.”

—Giêrêmi 29:11-13

2. Bắt đầu **hầu việc** Chúa với bất cứ khả năng nào mình có:

—Mathiô 25:16-17

Người với 5 talăng và người với 2 talăng khám phá ra tiềm năng của họ khi họ bắt đầu sử dụng những gì họ có.

Bạn sẽ không bao giờ khám phá ra ân tứ của bạn nếu bạn cứ thụ động ngồi chờ. Ví dụ: “Được rồi anh ạ, tôi sẽ đợi đây cho đến khi nào người ta gọi tôi đến bục giảng, tôi mới khám phá ra ân tứ tôi có”. Không! Chúng ta phải khởi sự với những gì chúng ta có trong tay.

“VẬY, HÃY GIỮ CHO KHÉO VỀ SỰ ĂN Ở CỦA ANH EM, CHỚ XỬ MÌNH NHƯ NGƯỜI DẠI DỘT, NHƯNG NHƯ NGƯỜI KHÔN NGOAN, HÃY LỢI DỤNG THÌ GIỜ, VÌ NHỮNG NGÀY LÀ XẤU.”

—Êphêô 5:15-16

Minh họa: Sự kêu gọi của Êlisê —I Các vua 19:21

Ông bắt đầu phục vụ Êli. Ông đổ nước cho Êli. Sau vài năm ông bước vào chức vụ tiên tri.

B. Bí Quyết để phát triển ân tứ / chức vụ thuộc linh

II Côrinhtô 8:7; II Timôthê 1:6-7

1. Trước tiên, tìm kiếm **sự thành thạo** trong ân tứ / chức vụ

Đức Chúa Trời muốn chúng ta phát triển và thành thạo trong ân tứ:

II Côrinhtô 8:7— Bạn cần thành thạo trong mọi việc:

- đức tin
- lời nói
- kiến thức
- lòng khao khát
- tình yêu
- ban cho

Sự toàn hảo không thể chỉ trong vòng một đêm. Nhưng nó phải được phát triển trong một quá trình.

Ví dụ: Sự giảng dạy đầu tiên: sau nhiều năm, bắt đầu cải cách nó. Timôthê đã được Phaolô thúc giục phát triển ân tứ.

“Vậy nên, ta khuyên con hãy nhen lại ơn của Đức Chúa Trời đã ban cho, mà con đã nhận lãnh bởi sự đặt tay của ta.” —II Timôthê 1:6

Chắc chắn là sự SỢ HÃI kín giấu làm cho Timôthê không thực hành những ân tứ ông có, đó là lý do tại sao II Timôthê 1:7 đã được viết cho ông. Nhiều Cơ Đốc nhân đã giấu kín những talăng vì cố sợ hãi.

Bước đầu tiên để tiến tới sự hoàn hảo là bắt đầu hoạt động trong lãnh vực đã được ban cho ân tứ.

Nếu không sử dụng sẽ tệ hại hơn. Ví dụ, bấp thịch chúng ta nếu không hoạt động, chẳng bao lâu sẽ tệ hơn và trở nên vô dụng.

Mathiơ 25:14-30— Người có 1 talăng đem đi giấu, nên không có lợi ra. Trong khi đó, những người kia đi ra làm lợi, người có 5 làm lợi ra 5 và 2 làm lợi ra 2 (c.16-17).

Điều này cũng giống như nguyên tắc ban cho: Luca 6:38 - Càng ban cho nhiều, càng nhận lại nhiều.

Ví dụ trong lãnh vực giảng và dạy: lúc đầu tôi thường lo sợ nhưng sau đó tôi tự tin hơn sau nhiều lần thực hành giảng dạy trên đường phố.

Một ví dụ khác trong lãnh vực hướng dẫn thờ phượng. Tôi chưa bao giờ hát lớn tiếng. Tôi đã dăng mình làm việc này. Tôi bắt đầu vui với công việc và tăng trưởng trong chức vụ. Cuối cùng tôi đã hướng dẫn ban hát cho Cho Yonggi Ya Morris Cerullo tại Mã Lai.

2. Bước thứ hai để được phát triển ân tứ/ chức vụ là chấp nhận lời sửa sai

“Ai ưa sự sửa phạt ưa sự tri thức, nhưng kẻ ghét sự quở trách là ngây dại.” —Châm ngôn 12:1

“Người nào bị quở trách, thường lại cứng cổ mình, sẽ bị bại hoại thành linh không phương cứu chữa.” —Châm ngôn 29:1

“Kẻ khôn sẽ nghe và thêm lên sự học vấn, người thông sáng sẽ được rộng mưu trí.” —Châm ngôn 1:5

Người chấp nhận lời sửa sai là người sẽ phát triển ân tứ. Một trong những cách mà giúp phát triển sự giảng dạy của tôi nhờ sự góp ý của những người thương và quan tâm đến tôi.

3. Bước thứ ba để phát triển ân tứ là học hỏi từ sự thành công của người khác.

“Sắt mài nhọn sắt, cũng vậy người bỏ dưỡng diện mạo mình.”

—Châm ngôn 27:17

Chúng ta có thể học chính thức từ những khóa huấn luyện hay những hội nghị. Chúng ta cũng có thể học không chính thức qua sự tiếp xúc với những người nam, nữ của Đức Chúa Trời nữa.

4. Bước thứ tư để phát triển ân tứ là học từ sự **sai lầm** của người khác:

“*Kẻ khôn sẽ nghe và thêm lên sự học vấn.*” —Châm ngôn 1:5

Minh họa: Con sư tử, con khỉ và con cáo đi săn. Khi trở về, sư tử bảo khỉ chia chiến lợi phẩm ra làm ba phần.

Khi chia làm ba phần bằng nhau. Khi sư tử về hỏi khỉ đã chia xong chưa. Khỉ nói “Rời” và đưa cho sư tử coi ba phần bằng nhau. Sư tử nổi giận và xé tan con khỉ. Xong nó bảo cáo chia lại.

Cáo chia làm 2. Phần thì nhỏ, phần thì lớn hơn. Khi sư tử trở về, nó hỏi cáo đã chia phần ra chưa, cáo đưa ra hai phần đã chia. Sư tử cười và hỏi cáo: “Ai dạy ngươi làm thế?” Cáo nói: “Con khỉ đã dạy tôi”.

Chúng ta có thể học từ lỗi lầm của người khác.

5. Bước thứ năm để phát triển ân tứ là đừng để những lỗi lầm **cản trở** chúng ta.

“*Hỡi anh em, tôi không tưởng rằng tôi đã đạt đến mục đích, nhưng tôi cứ làm một điều: quên lưng sự ở đằng sau, mà bươn theo sự ở đằng trước.*” —Philíp 3:13-14

Đôi khi chúng ta thất bại hay phạm lỗi, nhưng chúng ta đừng bao giờ để cho những thất bại hay lỗi lầm đó ngăn trở chúng ta trên đường tiến triển.

6. Bước thứ sáu là **kiên nhẫn**

“*Tôi nhắm mục đích mà chạy, để giết giải về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giêxu Christ.*” —Philíp 3:14

“Người bỏ cuộc không bao giờ thắng cuộc, người thắng cuộc không bao giờ bỏ cuộc.”

Minh họa: Thomas Edison đã cố gắng vài trăm lần thí nghiệm mới sản xuất được bóng đèn.